



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

GIÁO TRÌNH

Phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức môi trường xung quanh

DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

NGUYỄN THANH THAO

GIÁO TRÌNH
**PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC
MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH**

(Từ lọt lòng đến 6 tuổi)

(Sách dùng trong các trường THCN)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2007

Lời giới thiệu

Nước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp văn minh, hiện đại.

Trong sự nghiệp cách mạng to lớn đó, công tác đào tạo nhân lực luôn giữ vai trò quan trọng. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát triển nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững”.

Quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của chương trình, giáo trình đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo, theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, ngày 23/9/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 5620/QĐ-UB cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đề án biên soạn chương trình, giáo trình trong các trường Trung học chuyên nghiệp (THCN) Hà Nội. Quyết định này thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Thành ủy, UBND thành phố trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực Thủ đô.

Trên cơ sở chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những kinh nghiệm rút ra từ thực tế đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường THCN tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình một cách khoa học, hệ

thống và cập nhật những kiến thức thực tiễn phù hợp với đối tượng học sinh THPT Hà Nội.

Bộ giáo trình này là tài liệu giảng dạy và học tập trong các trường THPT ở Hà Nội, đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường có đào tạo các ngành kỹ thuật - nghiệp vụ và đông đảo bạn đọc quan tâm đến vấn đề hướng nghiệp, dạy nghề.

Việc tổ chức biên soạn bộ chương trình, giáo trình này là một trong nhiều hoạt động thiết thực của ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô để kỷ niệm “50 năm giải phóng Thủ đô”, “50 năm thành lập ngành” và hướng tới kỷ niệm “1000 năm Thăng Long - Hà Nội”.

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội chân thành cảm ơn Thành ủy, UBND, các sở, ban, ngành của Thành phố, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành, các giảng viên, các nhà quản lý, các nhà doanh nghiệp đã tạo điều kiện giúp đỡ, đóng góp ý kiến, tham gia Hội đồng phản biện, Hội đồng thẩm định và Hội đồng nghiệm thu các chương trình, giáo trình.

Đây là lần đầu tiên Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình. Dù đã hết sức cố gắng nhưng chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, bất cập. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để từng bước hoàn thiện bộ giáo trình trong các lần tái bản sau.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Lời nói đầu

Giao trình “Phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức môi trường xung quanh” (Từ lọt lòng đến 6 tuổi) được biên soạn để sử dụng trong trường THSP Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội nhằm giúp giáo sinh biết cách lựa chọn và xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức trẻ mầm non nhận thức môi trường xung quanh phù hợp với xu hướng đổi mới của ngành giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ là môn phương pháp học, vì vậy ngoài việc giáo sinh học lý thuyết trên lớp; giáo sinh còn phải biết vận dụng làm các bài tập thực hành, phải đi kiến tập dự giờ tại các trường mầm non; phải tập dạy trên trẻ và đánh giá rút kinh nghiệm. Như vậy mới có thể đạt mục tiêu môn học.

Trong quá trình biên soạn giáo trình, chúng tôi đã cố gắng thể hiện những mong muốn trên nhưng không thể tránh khỏi những hạn chế. Chúng tôi rất mong được đón nhận những ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các đồng nghiệp, các em giáo sinh để giáo trình được hoàn thiện hơn.

Chúng tôi cũng xin được cảm ơn các Trường Mầm non 20/10, Trường Mầm non Kim Liên, Trường Tuổi thơ Hoàn Kiếm, Trường Mầm non A Ba Đình, Trường Mầm non Việt - Triều... đã giúp đỡ chúng tôi những tư liệu thực tiễn của giáo trình.

TÁC GIẢ

Bài mở đầu

GIỚI THIỆU MÔN HỌC

I. MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH LÀ GÌ?

Môi trường xung quanh (MTXQ) là toàn bộ sự vật và hiện tượng của thế giới hữu sinh và vô sinh được thu hút vào quá trình của đời sống xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định và tạo thành điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của mọi xã hội. Môi trường xung quanh bao gồm: Môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội.

1. Môi trường thiên nhiên

Thiên nhiên gồm có thiên nhiên vô sinh và thiên nhiên hữu sinh (Thực vật, động vật, hiện tượng tự nhiên...)

Đối với trẻ em, thiên nhiên là một trong những đối tượng và phương tiện quan trọng để phát triển toàn bộ nhân cách đứa trẻ. Thiên nhiên làm cho trẻ thích thú, chú ý, quan tâm đến xung quanh hơn. Thiên nhiên giúp phát triển năng lực quan sát, trí thông minh và vốn sống thực tiễn của trẻ.

2. Môi trường xã hội

Xã hội là gì? Xã hội là một cộng đồng người có cùng chung một lịch sử và tiếng nói. Các Mác nói: “Xã hội là sản phẩm của sự tác động lẫn nhau giữa người và người”. Xã hội sinh ra, tồn tại và phát triển được là do hoạt động của những con người có ý thức, có ý chí và luôn theo đuổi những mục đích nhất định.

Con người hoạt động tạo nên xã hội, nhưng con người lại luôn luôn chịu sự chi phối của điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, dân tộc và truyền thống.

Cần phải giáo dục mối quan hệ giữa những con người với nhau ngay từ khi con người còn ở lứa tuổi mầm non

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Dựa trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đặc điểm phát triển khả năng nhận thức của trẻ mầm non, môn *“Phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức môi trường xung quanh”* xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và các phương tiện điều kiện cụ thể dạy trẻ mầm non nhận thức MTXQ.

Môn học này tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

1. Mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ.
2. Yêu cầu, nội dung.
3. Các phương pháp, hình thức thực hiện.

III. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA MÔN HỌC

Môn *Phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ* là một trong những môn phương pháp trong nhà trường Trung học Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội với nhiệm vụ trang bị cho giáo sinh những tri thức, kỹ năng tổ chức trẻ hoạt động nhận thức MTXQ để hình thành và phát triển tâm lý, nhân cách trẻ theo mục tiêu giáo dục mầm non.

Lý thuyết hoạt động trong tâm lý học Xô viết đã chứng minh vai trò của hoạt động trong sự hình thành và phát triển tâm lý. Tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ là một hoạt động quan trọng trong quá trình giáo dục mầm non. Hoạt động của trẻ trong quá trình nhận thức MTXQ là cơ sở hình thành và phát triển khả năng nhận thức của chúng. Ở lứa tuổi mầm non những cảm giác, tri giác, những hành động, những cảm xúc khi tiếp xúc với thế giới thật, đa màu, đa dạng, đa chiều là nền tảng đảm bảo cho sự phát triển hệ thống tín hiệu thứ nhất, và gắn liền với nó là sự phát triển của hệ thống tín hiệu thứ hai. Nó góp phần tích cực giáo dục trẻ toàn diện.

Tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ là một trong những môn phương pháp không thể thiếu trong nhà trường sư phạm mầm non.

IV. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC MÔN HỌC KHÁC

1. Nhóm các môn khoa học cơ bản: Sinh vật học, Địa lí, Lịch sử, Văn học...

Môn *Phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ* sử dụng các kiến thức từ các khoa học cơ bản một cách có chọn lọc để làm nội dung cho môn học của mình. Kiến thức được chọn lọc theo hệ thống khoa học, phù hợp với đặc

điểm lứa tuổi trẻ mầm non. Từ môn Sinh vật học, có thể cho trẻ làm quen với thực vật (cây dây leo, cây thân gỗ, sự phát triển của cây, các điều kiện cần cho sự phát triển của cây...); làm quen với động vật (lớp côn trùng, cá, chim, động vật có xương sống...). Từ môn Lịch sử, có thể cho trẻ làm quen với di tích hồ Hoàn Kiếm, chùa Một Cột, Văn Miếu... Từ môn Văn học, có thể cho trẻ làm quen với các câu đồng dao về thời tiết, các câu ca dao về tình cảm gia đình, bạn bè; các câu đố, các câu tục ngữ về các hiện tượng thiên nhiên... Từ môn Âm nhạc, có thể cho trẻ nghe các bài hát về hoa, lá, cây, ông mặt trời...

2. Nhóm các môn chuyên ngành

Gồm các môn: Tâm lý học, Giáo dục học đại cương và lứa tuổi

Môn học *Phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ* xây dựng trên cơ sở ứng dụng các thành tựu nghiên cứu của các môn chuyên ngành (tâm lý học đại cương và tâm lý học lứa tuổi, giáo dục học đại cương và lứa tuổi). Các nghiên cứu của tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non cho biết đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ từng độ tuổi, trên cơ sở đó xác định chuẩn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động nhận thức MTXQ phù hợp với từng độ tuổi, nếu không chú ý đến nó thì hoạt động nhận thức MTXQ không thể có hiệu quả.

3. Nhóm các môn phương pháp

Nhân cách trẻ là một thể thống nhất. Với tư cách là một chủ thể hoạt động trẻ tiếp nhận mọi tác động giáo dục trong một tổng thể. Vì vậy môn học phương pháp tổ chức trẻ nhận thức MTXQ trong Trường Trung học Sư phạm Mẫu giáo - Nhà trẻ Hà Nội chỉ thực hiện được vai trò của mình có hiệu quả trong mối quan hệ chặt chẽ với các môn phương pháp khác trong nhà trường.

** Phương pháp phát triển ngôn ngữ:*

Khi tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ, việc yêu cầu trẻ diễn đạt những điều quan sát được bằng ngôn ngữ như: gọi tên các sự vật, các thuộc tính của chúng, các hành động của các con vật (bay, bò, nhảy...) là cần thiết để làm cho tri giác của trẻ rõ ràng hơn, làm cho ngôn ngữ đối với trẻ thực sự là phương tiện để gìn giữ và truyền đạt kinh nghiệm của loài người. Giáo viên phải sử dụng phương pháp phát triển ngôn ngữ trong quá trình tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ.

** Phương pháp làm quen với toán:*

Trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ, cô giáo hướng dẫn trẻ sử

dụng những chuẩn nhận cảm phổ biến để xem xét các thuộc tính của đối tượng như: xác định số lượng, vị trí không gian của chúng; dài hơn, ngắn hơn; các hình, các khối to nhỏ (con gà có thân là khối cầu, có hai chân, hai mắt, một mỏ. Mất hình tròn...). Trẻ học cách nhìn thế giới xung quanh bằng con mắt nhà toán học: cây cau cao hơn cây chuối; mặt trăng và mặt trời đều là hình tròn... Đồng thời khi cho trẻ làm quen với biểu tượng toán học cô giáo cũng phải sử dụng môi trường xung quanh như một môi trường học tập phong phú, đầy hấp dẫn.

** Phương pháp giáo dục nghệ thuật tạo hình:*

Quá trình quan sát môi trường xung quanh bao giờ cũng đi trước giờ tạo hình, giờ tạo hình sử dụng kết quả của quá trình quan sát này. Khi trẻ nhận thức MTXQ, trẻ học được cách tổ chức quá trình quan sát theo một trật tự tuyến tính về thời gian, tách một đối tượng thành các bộ phận khác nhau theo một trật tự không gian với các hình dạng, màu sắc. Do đó, khi trẻ vẽ hay nặn, cắt dán... chúng tái tạo lại đối tượng đó theo đúng quá trình quan sát dưới góc độ nghệ thuật thẩm mĩ. Thí dụ: Trẻ quan sát cây từ thân, cành, lá. Đến khi chúng vẽ, chúng sẽ vẽ thân đầu tiên, sau đó đến các cành và cuối cùng là tán lá. Trẻ ghi lại kết quả quan sát thiên nhiên bằng các bài vẽ, sử dụng các vật liệu thiên nhiên như một công cụ để tạo nên các sản phẩm nghệ thuật (các đồ chơi từ đất sét, rơm, lá, hạt, hạt, hoa...). Vì vậy môn học phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ không thể tách rời phương pháp giáo dục nghệ thuật tạo hình của trẻ.

** Phương pháp giáo dục âm nhạc:*

Nhiều bài hát có nội dung phản ánh các sự vật, hiện tượng xung quanh (Con cá vàng, Một con vịt...); phản ánh các hiện tượng thiên nhiên (Cho tôi đi làm mưa với, Ông mặt trời...); tình cảm của trẻ thơ với thiên nhiên (Vào rừng hoa...) và tình cảm gia đình, trường lớp, bạn bè (Trường chúng cháu là trường mầm non, Cả nhà thương nhau...) giúp trẻ nhìn thế giới xung quanh với con mắt nghệ thuật, qua nhịp điệu, âm thanh. Đặc biệt những bài nhạc không lời (mô phỏng tiếng sấm chớp, tiếng kêu của các con vật) tạo cho trẻ một cách cảm nhận mới, một thái độ thân thiện với thế giới xung quanh. Vì vậy, phương pháp tổ chức trẻ nhận thức MTXQ không thể tách rời phương pháp giáo dục âm nhạc.

** Phương pháp giáo dục thể chất:*

Những động tác mô phỏng các hành động của các con vật thường được sử dụng trong các giờ thể dục (các cháu hấy nhảy như thỏ nào; vẫy tay như bướm

bay; bơi giống cá...) tạo sự hấp dẫn trong giờ học và trẻ nắm vững hơn những động tác đặc trưng của từng con vật (cá bơi, rắn bò, chim bay...). Vì vậy phương pháp tổ chức trẻ nhận thức MTXQ phải sử dụng kết hợp với phương pháp giáo dục thể chất của trẻ mầm non.

V. PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP

- Tự nghiên cứu tài liệu.
- Thảo luận nhóm trên lớp
- Thực hành không đối tượng, có đối tượng (Giáo sinh đóng vai trẻ), thực hành trên trẻ
- Làm bài tập trên lớp, ở nhà theo định hướng của giáo viên.
- sưu tầm tranh ảnh, băng hình,... về các sự vật, hiện tượng trong môi trường tự nhiên; xã hội để sử dụng trong các bài thực hành.
- Tập sáng tác bài hát, trò chơi để hướng dẫn trẻ nhận thức MTXQ.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MTXQ

Mục tiêu:

- Giáo sinh nhận biết được mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ của quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ
- Giáo sinh chỉ ra được mức độ yêu cầu, nội dung tổ chức trẻ nhận thức MTXQ ở từng lứa tuổi.

Bài 1

MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, NHIỆM VỤ CỦA QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC TRẺ NHẬN THỨC MTXQ

Tâm lý học và giáo dục học đã chứng minh rằng quá trình phát triển nhận thức của trẻ em là hình ảnh “thu nhỏ” của quá trình nhận thức loài người.

Muốn trẻ em trở thành người lớn theo đúng ý nghĩa của nó thì nhất định phải có tác động giáo dục của người lớn và phải thông qua tác động qua lại của MTXQ.

I. MỤC ĐÍCH

1. Cung cấp cho trẻ những tri thức, những kinh nghiệm cuộc sống và vốn hiểu biết về môi trường xung quanh.
2. Hình thành ở trẻ một số kĩ năng: Kĩ năng hoạt động trí tuệ, kĩ năng giao tiếp và kĩ năng tự phục vụ
3. Giáo dục trẻ có thái độ, quan hệ tích cực và cách ứng xử đúng đắn với bản thân, với thế giới xung quanh, qua đó trẻ học làm người.

II. Ý NGHĨA

1. Góp phần hình thành những biểu tượng đúng đắn về các sự vật, hiện tượng gần gũi xung quanh

Hoạt động nhận thức MTXQ của trẻ mầm non còn mang nặng cảm tính, trẻ chủ yếu mới chỉ nhận biết được các thuộc tính bên ngoài của sự vật, hiện tượng. Trẻ chưa có khả năng nhận biết được bản chất của các sự vật, hiện tượng đó. Vì vậy trẻ rất dễ nhầm lẫn các sự vật, hiện tượng mang những đặc điểm gần giống nhau (nhầm lẫn các con vật nuôi như: con trâu - con bò, con gà - con vịt...; nhầm lẫn các loại quả như: quả cam - quả bưởi - quả quýt; nhầm lẫn các hiện tượng tự nhiên như: mặt trời - mặt trăng; nhầm lẫn các đồ vật, đồ dùng như: cái ca - cái cốc...)

Tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ là nhằm giúp trẻ nhận biết và phân biệt chính xác các sự vật, hiện tượng xung quanh. Cung cấp cho trẻ những tri thức đơn giản, có hệ thống về thế giới xung quanh; giúp trẻ hiểu biết sơ đẳng về đặc điểm, tính chất, giá trị sử dụng, mối liên hệ và sự phát triển của sự vật, hiện tượng xung quanh. Từ đó, trẻ có điều kiện vận dụng những hiểu biết vào cuộc sống sinh hoạt, vào các hoạt động vui chơi, lao động và học tập.

2. Góp phần phát triển và hoàn thiện quá trình tâm lí nhận thức

Trong quá trình hoạt động nhận thức MTXQ, trẻ được tích cực sử dụng các giác quan (nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm...) và được tiến hành những thao tác trí tuệ (so sánh, phân tích, tổng hợp). Do đó các giác quan của trẻ phát triển; khả năng cảm nhận nhanh nhạy, chính xác; tư duy có điều kiện phát triển.

Hoạt động nhận thức MTXQ sẽ giúp trẻ tích lũy vốn từ làm cơ sở để trẻ dễ dàng biểu đạt những nhận thức, suy nghĩ của mình bằng ngôn ngữ.

Những biểu tượng mà trẻ thu nhận được trong MTXQ cụ thể, sinh động và hấp dẫn, do đó trẻ dễ ghi nhớ và nhớ lâu.

3. Góp phần phát triển tình cảm thẩm mỹ và đạo đức

Trẻ được tiếp xúc, được giáo dục đúng đắn trong môi trường tự nhiên và môi trường xã hội đó là điều kiện hình thành ở trẻ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên, cởi mở; có lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương với người thân (ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè...); biết kính trọng cô giáo và những người gần gũi xung quanh; biết yêu lao động và những người lao động, trân trọng và giữ gìn sản phẩm lao động; biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên; biết bảo vệ những truyền

thống văn hóa của quê hương, đất nước. Bước đầu trẻ có lối sống văn minh trong giao tiếp và trong sinh hoạt hàng ngày. Trẻ có tình yêu đối với cái đẹp, biết yêu quý và giữ gìn cái đẹp, thích góp phần tạo ra cái đẹp và đưa cái đẹp vào cuộc sống một cách sáng tạo.

4. Góp phần tích lũy ở trẻ vốn sống (tri thức, kinh nghiệm cuộc sống) làm cơ sở để trẻ dễ dàng lĩnh hội nội dung giáo dục của các hoạt động khác (vui chơi, lao động, học tập...)

Trẻ càng được hoạt động tích cực trong MTXQ thì vốn hiểu biết về các sự vật, hiện tượng xung quanh càng phát triển và khả năng lĩnh hội những nội dung giáo dục của các hoạt động khác càng dễ dàng. (Trẻ có vốn hiểu biết về công việc của bác sĩ, y tá... sẽ dễ dàng tham gia hoạt động, vui chơi với trò chơi “khám bệnh”. Hoặc có vốn hiểu biết về các loại hoa quả, con vật sẽ dễ dàng tham gia các hoạt động tạo hình như: vẽ, nặn, cắt dán...)

Nhờ có các hoạt động khác như vui chơi, lao động, học tập... mà những hiểu biết về môi trường xung quanh của trẻ được củng cố và mở rộng. (Trẻ tham gia lao động chăm sóc cây sẽ củng cố được nhận biết của trẻ về tên gọi, hình dáng, đặc điểm của cây; cách chăm sóc cây... Hoặc tham gia trò chơi xây dựng sẽ củng cố và mở rộng về tên gọi của nguyên vật liệu xây dựng, công trình xây dựng...)

III. NHIỆM VỤ

1. Rèn luyện khả năng tri giác các sự vật, hiện tượng xung quanh chính xác, nhanh nhạy

Trẻ từ lọt lòng đến 6 tuổi mức độ phát triển khả năng tri giác là không giống nhau, vì vậy cần rèn khả năng tri giác cho trẻ theo độ tuổi.

Đối với trẻ năm đầu tri giác của trẻ được phát triển dần trong quá trình nhận thức MTXQ bằng sự vận động và hành động với đồ vật; sau đó mới định hướng bằng mắt. Vì vậy cần phải chú ý rèn luyện cho trẻ cảm giác, sự phối hợp các vận động của cảm giác (vận động của mắt và của tay: mắt biết cùng di chuyển theo vận động của tay và ngược lại tay di chuyển đồng thời theo hướng nhìn của mắt, phối hợp vận động của các ngón tay), đặc biệt là rèn phản xạ có định hướng. Giáo viên cần tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc trực tiếp với các sự vật, hiện tượng có màu sắc, âm thanh.

Đối với trẻ 2 - 3 tuổi, hoạt động tri giác nhìn và nghe của trẻ tiếp tục được phát triển và hoàn thiện nên cần rèn cho trẻ khả năng tri giác thông qua việc trẻ nhận mặt từng sự vật, hiện tượng; nhận biết và phân biệt sự vật, hiện tượng này với sự vật, hiện tượng kia.

Đối với trẻ mẫu giáo, hoạt động nhận cảm của trẻ tiếp tục hoàn thiện nhanh chóng, cần rèn luyện cho trẻ khả năng tri giác nhiều sự vật, hiện tượng cùng một lúc và phân biệt chính xác những đặc điểm rõ nét của sự vật, hiện tượng xung quanh.

2. củng cố những biểu tượng đã có, hình thành những biểu tượng mới, đồng thời phát triển ngôn ngữ

Trẻ từ lọt lòng đến 6 tuổi khả năng ghi nhớ chưa bền vững nên trẻ nhanh quên, những biểu tượng đã có ở trẻ cần phải được nhắc lại thường xuyên để củng cố, mở rộng và chính xác hóa nhằm giúp trẻ ghi nhớ lâu bền.

Biểu tượng đã có là cơ sở của những biểu tượng mới, vì vậy trước khi cung cấp những biểu tượng mới cần phải củng cố biểu tượng đã có, lấy đó làm căn cứ để cung cấp những biểu tượng mới. Mỗi biểu tượng mới sẽ được diễn đạt bằng từ mới tương ứng, có bao nhiêu biểu tượng mới sẽ có bấy nhiêu từ mới. Trong quá trình hình thành biểu tượng các sự vật, hiện tượng xung quanh cần chú ý mở rộng vốn từ, phát triển ngôn ngữ của trẻ.

3. Kích thích và rèn luyện tính ham hiểu biết, qua đó hình thành năng lực tiến hành thao tác tư duy

Tính ham hiểu biết là điều kiện để phát triển trí tuệ. Trẻ càng ham muốn hiểu biết thì trẻ càng tích cực hành động với đối tượng để khám phá tìm tòi cái mới. Khi tổ chức trẻ nhận thức MTXQ, cô giáo cần tạo điều kiện để trẻ được trực tiếp hành động với sự vật, hiện tượng; cần khuyến khích, gợi mở để kích thích tính tích cực tìm tòi khám phá thế giới xung quanh của trẻ. Trong quá trình đó cần tổ chức để trẻ biết so sánh sự khác nhau và giống nhau giữa các sự vật, hiện tượng; biết phân nhóm, phân loại sự vật, hiện tượng; biết tìm ra các mối quan hệ đơn giản giữa các sự vật, hiện tượng... nhằm dạy trẻ cách tiến hành các thao tác tư duy, rèn luyện cho trẻ khả năng phân tích, tổng hợp và khái quát hóa sự vật, hiện tượng xung quanh.

4. Giáo dục trẻ tình yêu thiên nhiên, yêu con người, yêu cuộc sống

Trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ cần hình thành, phát triển ở

trẻ những phẩm chất đạo đức, những thái độ quan hệ và cách ứng xử đúng đắn với MTXQ. (Trẻ biết chăm sóc, bảo vệ vật nuôi, cây trồng; biết kính trọng ông bà, bố mẹ; yêu mến bạn bè; thân ái với những người xung quanh; biết yêu quý, kính trọng những người lao động, giữ gìn sản phẩm lao động, biết bảo vệ những di sản văn hóa...)

5. Rèn luyện thói quen vệ sinh, nếp sống văn hóa và hành vi văn minh

Trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ, giáo viên cần giúp trẻ nhận biết được cái đẹp trong thói quen vệ sinh, trong nếp sống văn hóa và trong hành vi văn minh (khi ăn quả thì vỏ, hạt không ăn được. Vì vậy phải bỏ vào thùng rác hoặc nơi quy định, không vứt bừa bãi thì sẽ làm cho môi trường sống luôn sạch đẹp...). Giáo viên cần khuyến khích trẻ thể hiện những hành vi, cử chỉ đẹp, biết phân biệt với thói hư, tật xấu. Rèn luyện thói quen vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

Câu hỏi

1. Hãy phân tích mục đích, ý nghĩa của quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ?
2. Hãy phân tích những nhiệm vụ cụ thể của quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ.
Cho thí dụ minh họa?

Bài 2

NỘI DUNG TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

I. CÁCH LỰA CHỌN NỘI DUNG

1. Căn cứ cơ sở tâm lí học

Mỗi độ tuổi khác nhau có đặc điểm tâm lí khác nhau, đặc trưng cho mỗi trình độ tâm lí khác nhau. Vì vậy khi xác định nội dung nhận thức MTXQ của trẻ cần phải dựa vào đặc điểm tâm lí lứa tuổi để giúp trẻ đạt được yêu cầu phù hợp với lứa tuổi trẻ.

1.1. Nhận thức môi trường xung quanh còn mang nặng cảm tính

Quá trình nhận thức MTXQ của trẻ mới chỉ dừng lại ở mức độ nhận biết các thuộc tính bên ngoài của sự vật, hiện tượng xung quanh; trẻ chưa có khả năng nhận thức được bản chất của đối tượng. Trẻ dễ tập trung chú ý và dễ ghi nhớ, dễ tái hiện lại những sự vật, hiện tượng cụ thể, hấp dẫn, mới lạ, ngộ nghĩnh và chuyển động.

Kết quả nhận thức MTXQ của trẻ chủ yếu thông qua việc tổ chức để trẻ tích cực hoạt động trực tiếp với các sự vật, hiện tượng bằng các giác quan (nhìn, nghe, sờ, ngửi, nếm). Các hoạt động của trẻ được lặp đi lặp lại nhiều lần, trẻ bắt chước, làm thử, diễn tả lại thông qua các hoạt động trong cuộc sống hàng ngày.

1.2. Trẻ em có nhu cầu lớn trong việc tiếp xúc và nhận thức thế giới xung quanh

Môi trường xung quanh rất phong phú, đa dạng, sinh động và hấp dẫn với trẻ em. Tất cả trẻ em đều rất thích tiếp xúc vào hoạt động với thiên nhiên, với các đồ dùng, đồ chơi, thích được giao tiếp với bạn bè và những người xung quanh.

Trẻ nhỏ nào cũng rất say mê với những trò đuổi bướm bắt ve, ngắt hoa, hái

quả... Trẻ thích ngắm nhìn trời đất, nhìn mây bay, nhìn những giọt mưa rơi tí tách ngoài mái hiên. Những lúc ấy trong đầu trẻ có bao điều thắc mắc: Tại sao lại có mưa? Mưa từ đâu rơi xuống? Hoa ấy là hoa gì? Con vật ấy tên là gì? Quả này có ăn được không? Mây từ đâu bay đến và sẽ bay đi đâu?... Người lớn khó mà có thể trả lời hết mọi câu hỏi do trẻ đặt ra.

Từ tuổi nhà trẻ, trẻ đã muốn tìm hiểu từ bản thân mình, tìm hiểu về vị trí của mình trong gia đình và xã hội như: Ai đẻ ra mình? Ai đẻ ra bố mẹ? Bác ấy là thế nào với bố mẹ? Tại sao gọi bằng dì, bằng cô?... Trẻ em nêu ra rất nhiều câu hỏi và cảm thấy sung sướng khi được giải đáp ngay, đặc biệt những lời giải đáp thỏa mãn tính tò mò của trẻ.

Trẻ em rất thích thú được chơi với đồ chơi, thích sử dụng các đồ dùng trong nhà (thích đi guốc của mẹ, đi giày của bố, thích dùng dao, dùng kéo, dùng bút...) trẻ thích tự phục vụ mình, thích xem người khác làm việc, thích giúp người lớn, thích nghe người lớn kể chuyện, đọc thơ, dạy trẻ múa hát... Chính vì nhu cầu đó mà gia đình và trường mầm non phải tạo điều kiện cho trẻ thường xuyên tiếp xúc với thiên nhiên, giao tiếp với bạn bè và những người xung quanh. Người lớn cần thỏa mãn những nhu cầu đó của trẻ.

1.3. Mức độ nhận thức MTXQ ở từng độ tuổi

1.3.1. Độ tuổi nhà trẻ

Ở giai đoạn đầu tuổi nhà trẻ, khi tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng xung quanh, trẻ mới chỉ thể hiện ra bên ngoài bằng đôi ba từ hoặc bằng những hành động đơn giản để thể hiện cảm xúc

Ở giai đoạn cuối tuổi nhà trẻ thì trẻ đã có thể trả lời được những câu hỏi của người lớn bằng cách chỉ tay vào sự vật, hiện tượng cụ thể hoặc chạy đến lấy và gọi tên sự vật, hiện tượng đó

1.3.2. Độ tuổi mẫu giáo

Trẻ 3 - 4 tuổi (mẫu giáo bé) đã biết gọi tên và phân biệt các sự vật, hiện tượng qua các dấu hiệu rõ nét và sự hấp dẫn. Trẻ đã nhận ra được vị trí của đồ vật trong không gian, nhận biết được vị trí của mình trong gia đình và trường mẫu giáo, nhận biết được một số quy định đơn giản trong giao tiếp, trong sinh hoạt. Trẻ thích thú khi được tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng xung quanh và thích bắt chước những vận động ngộ nghĩnh, mới lạ.

Trẻ 4 - 5 tuổi (mẫu giáo nhỡ) đã biết phân biệt 2 - 3 dấu hiệu rõ nét bên

ngoài của hai sự vật, hiện tượng. Trong giao tiếp, trẻ đã ý thức được lời nói và hành động của mình. Trẻ biết thực hiện những quy định về nền nếp trong các hoạt động vui chơi, học tập, lao động và sinh hoạt hàng ngày.

Trẻ 5 - 6 tuổi (mẫu giáo lớn) đã biết phân biệt sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 sự vật, hiện tượng, biết phân nhóm, phân loại các sự vật, hiện tượng gần gũi. Trẻ đã ý thức được mình và thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao. Trẻ biết tự điều khiển hành vi của mình một cách tự chủ.

2. Căn cứ chủ điểm

Chủ điểm giáo dục mầm non bao hàm cả phần nội dung, kiến thức, kĩ năng, cùng phản ánh một vấn đề nào đó mà trẻ có thể nhận thức, khám phá và học theo nhiều cách khác nhau dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mầm non (đổi mới) gồm có các chủ điểm sau:

- Trường lớp mầm non
- Bản thân
- Gia đình
- Một số nghề nghiệp
- Phương tiện và luật lệ giao thông
- Bác Hồ - Quê hương - Đất nước
- Tết và các ngày lễ hội
- Thế giới thực vật
- Thế giới động vật
- Các hiện tượng tự nhiên
- Trường tiểu học

Trong quá trình tổ chức, hướng dẫn trẻ nhận thức MTXQ, cô giáo cần căn cứ vào chủ điểm và lứa tuổi để lựa chọn nội dung cho phù hợp.

3. Căn cứ tri thức, kinh nghiệm đã có của trẻ

Tổ chức trẻ nhận thức MTXQ cần phải dựa vào sự hiểu biết vốn có của trẻ chứ không phải bắt đầu từ con số không. Trẻ sẽ nhận thức MTXQ tốt hơn khi chúng được trải nghiệm phù hợp với khả năng của chúng, do vậy giáo viên phải biết khai thác vốn tri thức và kinh nghiệm đã có của trẻ làm cho quá trình nhận thức MTXQ hấp dẫn hơn, hiệu quả hơn.

4. Căn cứ địa phương nơi trẻ sống

Việc lựa chọn nội dung tổ chức trẻ nhận thức nhận thức MTXQ phải căn cứ vào thực tiễn địa phương nơi trẻ sống mới có thể giúp trẻ nhận thức đúng đắn của chân lý của thế giới xung quanh.

Như vậy, việc lựa chọn nội dung tổ chức trẻ nhận thức MTXQ không thể tách khỏi hoàn cảnh thiên nhiên, cuộc sống kinh tế, văn hóa, xã hội cụ thể. Những nội dung đó vừa gần gũi, vừa gần bó với trẻ, giúp trẻ dễ tiếp thu và nhận thức

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MTXQ

1. Độ tuổi nhà trẻ

Nội dung	3 - 12 tháng	12 - 24 tháng	24 - 36 tháng
Phát triển nhận thức			
1. Luyện tập các giác quan, phối hợp các giác quan - Luyện thị giác và thính giác - Luyện xúc giác và thính giác	* Nhìn theo vật chuyển động có khoảng cách gần với trẻ * Nhìn vào các đồ vật, tranh ảnh có màu sắc sắc sỡ * Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh có khoảng cách gần với trẻ * Sờ mó, lắc đồ chơi và nghe âm thanh	* Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu * Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh * Sờ, nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	* Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu * Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc * Sờ nắn đồ vật, chất liệu để nhận biết cứng, mềm, trơn (nhẵn), xù xì...
2. Nhận biết - Một số bộ phận của cơ thể con người	* Một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng	* Một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	* Một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân, đầu, tóc

- Một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	* Một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: tên gọi	* Một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: tên gọi, đặc điểm nổi bật	* Một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: tên gọi, đặc điểm nổi bật, chức năng và cách sử dụng
- Một số con vật, hoa quả quen thuộc		* Một số con vật, quả quen thuộc: tên gọi và một vài đặc điểm nổi bật	* Một số con vật, hoa quả, rau quen thuộc: tên gọi và một vài đặc điểm nổi bật
Phát triển tình cảm - xã hội			
Nội dung	3-12 tháng	12 - 24 tháng	24 - 36 tháng
- Mối quan hệ của trẻ với mọi người xung quanh	* Cảm nhận và đáp lại cảm xúc với những người xung quanh: cười, vui mừng, hớn hờ * Bộc lộ cảm xúc với mọi người: thân thiện với người gần gũi, sợ hãi người lạ * Giao tiếp bằng âm thanh, hành động, cử chỉ với người chăm sóc * Bắt chước một số động tác của người lớn: bắt tay, chào, thơm	* Giao tiếp với những người xung quanh: thân thiện với những người thân gần gũi, tên gọi của người thân trong gia đình và một số việc làm của họ * Bắt chước một số hành động ứng xử đơn giản của người lớn: chào, tạm biệt	* Giao tiếp với những người xung quanh: thân thiện với mọi người, tên gọi của người gần gũi, một số công việc của họ * Một số ứng xử đơn giản: chào hỏi, xin phép, cảm ơn, chờ đợi đến lượt; chơi cạnh nhau, không tranh giành đồ chơi với bạn

		* Cảm nhận, nhận biết và biểu lộ những cảm xúc khác nhau của những người xung quanh * Thực hiện một số yêu cầu của người lớn * Nhận biết, phân biệt người quen, người lạ; không đi theo người không phải trong gia đình
- Mối quan hệ của trẻ với các sự vật, hiện tượng gần gũi	* Chơi và làm quen với cách sử dụng một số đồ chơi có nhiều màu sắc, âm thanh; những đồ vật, đồ dùng gần gũi với trẻ	* Tập sử dụng một số đồ dùng đơn giản * Thực hiện một số hành động thể hiện tình cảm trong trò chơi đóng vai đơn giản * Thu dọn đồ chơi sau khi chơi, vứt rác đúng nơi quy định * Bộc lộ sự thân thiện với các con vật nuôi gần gũi
		* Cảm nhận vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng xung quanh

2. Độ tuổi mẫu giáo

Nội dung	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
Khám phá khoa học về các bộ phận của cơ thể con người	* Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	* Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	

Khám phá khoa học về đồ vật và chất liệu	* Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi và phương tiện giao thông quen thuộc	* Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông * Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	
		* Sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông	* Sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông và sự đa dạng của chúng
		* Phân loại đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông theo 1 - 2 dấu hiệu	* Phân loại đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông theo 2 - 3 dấu hiệu
	* Làm quen với vài chất liệu: gỗ, nhựa, kim loại	* Đặc điểm nổi bật của các chất liệu: gỗ, nhựa, kim loại, vải, nilon...	
Khám phá khoa học về thực vật và động vật	* Đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả, con vật quen thuộc	* Đặc điểm, ích lợi và tác hại, điều kiện sống của cây, hoa, quả, con vật gần gũi	* Đặc điểm, ích lợi và tác hại, điều kiện sống của cây, hoa, quả, con vật gần gũi * Quá trình phát triển của cây, con vật; các điều kiện sống và nơi sống của một số loài cây, con vật

	* Mỗi liên hệ đơn giản giữa cây cối, con vật với môi trường sống của chúng	* Mỗi liên hệ đơn giản giữa cây cối, con vật với môi trường sống của chúng, với con người và giữa chúng với nhau	
	* Làm quen với việc chăm sóc và bảo vệ cây cối, con vật gần gũi	* Cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, con vật	
		* Sự khác nhau và giống nhau của 2-3 cây, hoa, quả, con vật	* Sự khác nhau và giống nhau của một số cây, hoa, quả, con vật
		* Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu	* Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu
Khám phá khoa học về các hiện tượng tự nhiên - Thời tiết, mùa	* Các hiện tượng thời tiết: nắng, mưa, nóng, lạnh * Ảnh hưởng của nắng, mưa, nóng, lạnh đến sinh hoạt của trẻ	* Một số hiện tượng thời tiết theo mùa * Ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người	* Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa * Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người và cây cối, con vật theo mùa
- Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng - Nước	* Ngày và đêm	* Sự khác nhau giữa ngày và đêm	* Mặt trời, mặt trăng, sự khác nhau giữa ngày và đêm
	* Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày * Ích lợi của nước với đời sống con người và cây cối, con vật	* Các nguồn nước trong môi trường sống * Ích lợi của nước với đời sống con người và cây cối, con vật * Các trạng thái của nước và một số đặc điểm, tính chất của nước * Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước * Giữ gìn và bảo vệ nguồn nước	

- Không khí, ánh sáng, đất đá, cát, sỏi	* Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày	* Các nguồn ánh sáng, không khí và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, cây cối và con vật.	
	* Làm quen với đất, đá, cát, sỏi		
Mối quan hệ của trẻ với bản thân, với gia đình, với trường mầm non, với cộng đồng	* Ý thức về bản thân: tên gọi, một số đặc điểm của bản thân * Ý thức về những điều không làm được	* Ý thức về bản thân: tên gọi, đặc điểm, sở thích của bản thân * Ý thức về những điều không nên làm và những việc cần làm để tự phục vụ cho bản thân	* Điểm giống và khác nhau của mình với người khác * Thực hiện những điều cần làm và cố gắng hoàn thành công việc được giao
	* Nhận biết, phân biệt trạng thái xúc cảm của mọi người * Cách cư xử đối với những người thân trong gia đình, bạn bè, cô giáo (lễ phép, giúp đỡ bạn bè, người thân khi được yêu cầu)	* Nhận biết, phân biệt trạng thái xúc cảm của mọi người * Cách biểu lộ tình cảm, cảm nghĩ phù hợp với hoàn cảnh * Tự hào về thành công của bản thân * Cách cư xử với những người thân trong gia đình, họ hàng gần gũi, bạn bè, các cô bác trong trường mầm non (lễ phép, tôn trọng, quan tâm giúp đỡ bạn bè, người lớn khi cần thiết)	
	* Vui vẻ, cởi mở, mạnh dạn, tự tin trong sinh hoạt hàng ngày		
		* Cộng tác với bạn trong những hoạt động chung	
			* Lập kế hoạch hoạt động đơn giản, hợp tác cùng giải quyết các công việc chung
	* Các nề nếp trong sinh hoạt, các quy tắc, quy định trong trường lớp mầm non, nơi công cộng		

Quan tâm đến người lao động và làm quen với những nghề nghiệp khác nhau	* Một số nghề gắn gũi với trẻ: tên và ích lợi của nghề, quý trọng những sản phẩm lao động	* Một số nghề phổ biến trong xã hội: công cụ sử dụng và sản phẩm, ích lợi của các nghề trong xã hội, trách nhiệm của mỗi người đối với công việc của mình * Tất cả người lao động trong xã hội đều được tôn trọng
Tôn trọng văn hóa truyền thống của quê hương và của các dân tộc khác	* Cờ tổ quốc, Bác Hồ * Một số ngày tết, lễ hội, trò chơi, bài hát truyền thống của quê hương	* Một số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của quê hương, đất nước * Một số nét đặc trưng trong văn hóa truyền thống của một vài dân tộc thiểu số Việt Nam: trang phục, nhà ở, bài hát, trò chơi * Cờ, tên thủ đô và một số di sản nổi tiếng của một vài nước * Mỗi nước có một nền văn hóa khác nhau, cần tôn trọng sự khác nhau đó * Chung sống hòa bình, đoàn kết với các bạn nhỏ trên thế giới.

Câu hỏi

- Em có nhận xét gì về nội dung tổ chức trẻ nhận thức MTXQ ở từng độ tuổi nhà trẻ - mẫu giáo? Hãy giải thích cơ sở tâm lí của sự khác biệt này.
- Hãy biên soạn nội dung làm quen với cây (hoặc con, đồ vật...) cụ thể nào đó theo các lứa tuổi để thấy rõ sự phát triển nội dung theo lứa tuổi.

Chương 2

PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MTXQ

Mục tiêu:

- Giáo sinh chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế của các phương pháp tổ chức trẻ nhận thức MTXQ. Từ đó biết phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế khi sử dụng chúng.
- Giáo sinh có kĩ năng vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức trẻ nhận thức MTXQ ở từng độ tuổi.
- Giáo sinh biết liên hệ giữa lý thuyết với thực tiễn đổi mới trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ.

Bài 1

CÁC PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MTXQ

Xuất phát từ đặc điểm phát triển tâm lý nhận thức của trẻ mầm non, hệ thống các phương pháp tổ chức trẻ nhận thức MTXQ gồm những phương pháp chủ yếu sau:

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp đàm thoại
- Phương pháp sử dụng trò chơi
- Phương pháp thí nghiệm thử nghiệm

I. PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT

Là quá trình tổ chức trẻ tri giác trực tiếp các sự vật, hiện tượng xung quanh một cách có mục đích, có kế hoạch trong một thời gian nhất định. Qua quan sát không chỉ giúp trẻ nhận biết các thuộc tính bên ngoài của sự vật, hiện tượng mà còn giúp trẻ nhận biết được những biến đổi của hoàn cảnh xung quanh trong một quá trình.

Nội dung quan sát là những gì trẻ có thể nhận thức được khi tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, với xã hội.

Nội dung khi trẻ quan sát thực vật là biết phân biệt và gọi tên các dấu hiệu đặc trưng của chúng: Hình dáng, kích thước, màu sắc của lá, hoa, quả và thân. Trẻ làm quen với chức năng của các bộ phận: Rễ cây thường nằm trong đất, hút nước và các chất dinh dưỡng, sau đó nước và các chất dinh dưỡng sẽ theo thân, cành đến nuôi lá, hoa và quả. Lá hấp thụ ánh sáng mặt trời (trẻ có thể quan sát lá cây hướng về phía ánh sáng). Hoa phát triển thành quả với hạt. Hạt gieo xuống đất có thể phát triển thành cây mới. Qua đó, trẻ hiểu toàn bộ quá trình sinh trưởng và phát triển của một cơ thể sống thực vật và mối quan hệ, phụ thuộc của thực vật với môi trường bên ngoài.

Nội dung quan sát động vật là các đặc điểm cấu tạo (cá có đầu, mình, đuôi, vây...); chức năng của các cơ quan (vây để bơi, đuôi để lái...); các hành vi, các nhân tố của môi trường sống, khả năng thích nghi với môi trường sống, mối liên hệ giữa con người với động vật.

Nội dung quan sát xã hội là những con người cụ thể (chú bộ đội, bác nông dân...); những công việc của họ, những dụng cụ lao động cần thiết, những sản phẩm lao động, những mối quan hệ trong lao động...

1. Ưu điểm - hạn chế

1.1. Ưu điểm

- Phù hợp đặc điểm nhận thức của trẻ: Nhận thức cảm tính là chủ yếu, tư duy cụ thể, trí nhớ trực quan hình tượng, chú ý không chủ định.
- Rèn luyện, phát triển các giác quan.
- Cung cấp vốn từ.
- Tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động và trải nghiệm.
- Củng cố và chính xác hóa những biểu tượng đã có.
- Kích thích tính ham hiểu biết, tìm tòi, khám phá sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Phát triển khả năng nhạy cảm.
- Dễ dàng phát hiện sự thay đổi và sự khác nhau, giống nhau của sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Giáo dục trẻ gắn bó với môi trường xung quanh.

1.2. Hạn chế

- Biểu tượng thu nhận được chưa sâu sắc.
- Phạm vi nhận biết sự vật, hiện tượng bị bó hẹp: Chỉ nhận biết được sự vật, hiện tượng trong môi trường gần.

2. Yêu cầu khi sử dụng phương pháp quan sát

2.1. Tổ chức không gian quan sát

Hoạt động tri giác các sự vật và hiện tượng chỉ đạt kết quả khi trẻ được tiếp xúc trực tiếp với chúng trong một điều kiện tối ưu. Với không gian quan sát rộng rãi, thoáng mát, an toàn trẻ có thể sử dụng tích cực các giác quan vào quá trình quan sát (thị giác, xúc giác, thính giác, khứu giác, vị giác) và trẻ hoạt động thoải mái với đối tượng quan sát mà không bị gò bó (lắc, đẩy, gõ, nâng lên, đặt xuống...). Với không gian quan sát quá hẹp thì giáo viên có thể sử dụng các vật rời để phát cho mỗi trẻ.

Giáo viên cần chú ý số lượng trẻ tham gia quan sát (cả lớp, nhóm, cá nhân...), hoặc tổ chức trẻ ở những vị trí quan sát hợp lý để trẻ dễ dàng hoạt động trực tiếp với đối tượng trong quá trình quan sát.

2.2. Thời gian quan sát

Khoảng thời gian này kéo dài từ 5 - 10 phút là tối đa.

2.3. Sử dụng phương pháp quan sát với cấu trúc 3 nhiệm vụ

- Tập trung chú ý của trẻ: Không nên sử dụng điều gì quá độc đáo, sắc sảo, hoặc gây ấn tượng mạnh, làm trẻ không chú ý vào nội dung quan sát tiếp theo. Hợp lý hơn nếu dùng lời nói và các hành vi có tác dụng gây hứng thú để trẻ sẵn sàng chú ý đến giáo viên. (Hãy cùng xem cái này rất thú vị nhé! Hãy xem tay cô và đoán đây là con gì nào? Cô dùng bàn tay uốn lượn như cá bơi hoặc làm chim bay... để trẻ đoán).

- Tổ chức các hành động, vận động cho trẻ thực hiện nhằm đạt mục đích nhận thức: Giáo viên đặt câu hỏi trước khi trẻ quan sát. Sau mỗi câu hỏi giáo viên dừng lại 2 - 3 giây để trẻ tìm câu trả lời. Sau khi đa số trẻ nói nhận xét của mình, giáo viên khẳng định những câu đúng bằng cách khen ngợi. Nếu trẻ trả

lời chưa chính xác, giáo viên đừng vội cho câu trả lời đúng ngay mà nên cung cấp thêm những câu hỏi bổ sung khác, làm rõ ý hơn để trẻ cố gắng suy nghĩ tìm câu trả lời. Những lời khen trẻ tự tìm ra câu trả lời có tác dụng động viên và khuyến khích trẻ tự lực trong quá trình quan sát tiếp theo. Giáo viên không nên dùng quá nhiều lời giải thích, kể chuyện, câu đố, trò chơi, câu thơ trong quá trình trẻ quan sát. Điều duy nhất giáo viên nên làm đó là tổ chức các vận động hay hành động do trẻ tự thực hiện, những hành động đó có thể rất đơn giản (ví dụ các cháu hãy mở mắt, nhắm mắt giống như mắt cá nào; hãy há miệng giống như cá đớp mồi nào...)

- Cùng cố, khắc sâu kết quả quan sát và hình thành cảm xúc: Lúc này giáo viên có thể cùng trẻ đọc thơ, hát, chơi trò chơi, cho câu đố... liên quan đến nội dung quan sát.

2.4. Lựa chọn đối tượng quan sát

Đối tượng quan sát có thể là vật thật, tranh ảnh, mô hình, băng hình...

- Phải xuất phát từ yêu cầu nội dung quan sát và vốn kinh nghiệm của trẻ.
- Cần có một sự chuẩn bị và tổ chức đặc biệt khi quan sát (ví dụ muốn quan sát cá ăn như thế nào, cần cho nó nhìn đối trước khi tổ chức quan sát).
- Đảm bảo tính chính xác, tiêu biểu (không lựa chọn đối tượng cách điệu).
- Đảm bảo tính thẩm mỹ.
- Đảm bảo tính an toàn.

2.5. Sử dụng câu hỏi hướng dẫn trẻ quan sát

Sử dụng các câu hỏi nhằm hướng sự chú ý của trẻ vào các chi tiết nhỏ của sự vật, hiện tượng khi quan sát và khám phá chúng ở nhiều khía cạnh khác nhau. (Nhìn thấy gì? Sờ thấy nó như thế nào? Có nhận xét gì? Nó có vị gì? Màu gì? Nó hoạt động hay vận động ra sao?...)

2.6. Hướng dẫn quan sát phải phù hợp với từng độ tuổi

- Nhà trẻ: Cô định hướng - Trẻ quan sát - Cô kết luận - Trẻ nhắc lại.
- Mẫu giáo: Cô định hướng - Trẻ quan sát - Trẻ kết luận - Cô nhắc lại.

3. Tổ chức quan sát

3.1. Trước khi quan sát

Xác định mục đích quan sát:

- Mục đích quan sát phụ thuộc vào đối tượng tri giác là vật thật, tranh ảnh hay băng hình...
- Mục đích quan sát phụ thuộc yêu cầu, nội dung của từng độ tuổi.

- Mục đích quan sát phụ thuộc chủ điểm, chủ đề.

- Mục đích quan sát phụ thuộc thời gian, phạm vi, tính chất quan sát.

+ Nếu quan sát để nhận biết những đặc điểm cụ thể của sự vật, hiện tượng (đặc điểm cấu tạo, tiêu biểu, tập tính, chức năng, tính chất, chất liệu...) thì thời gian quan sát ngắn và không chia làm nhiều lần quan sát hoặc nhiều giai đoạn quan sát.

Nếu quan sát sự sinh trưởng, phát triển hoặc sự thay đổi của sự vật, hiện tượng thì thời gian quan sát có thể kéo dài làm nhiều lần, nhiều giai đoạn (tuần, tháng, mùa).

+ Phạm vi quan sát là số lượng sự vật, hiện tượng và nội dung một lần cho trẻ quan sát.

+ Tính chất quan sát: Nếu quan sát nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi phải xem lần trước đã cho trẻ quan sát gì? kết quả ra sao? lần này cần củng cố lại hay quan sát tiếp để nhận biết cái mới.

3.2. Tiến hành quan sát

- Bước 1: Cho trẻ tiếp xúc nhiều lần với đối tượng quan sát bằng các giác quan (cầm, nắm, ngửi, nếm, sờ mó, nghe tiếng kêu...) nếu có thể.

- Bước 2: Cho trẻ thể hiện những gì đã quan sát được bằng các câu hỏi kiểm tra quan sát của trẻ (Đây là cái gì? Con gì? Ai? Sờ thấy như thế nào? Ăn thấy có vị gì? Nghe thấy gì? Kêu như thế nào?...)

- Bước 3: Cho trẻ tiếp tục chơi với đối tượng quan sát để trẻ có thể tiếp tục tự tìm tòi, khám phá và phát hiện những điều mà trẻ thích thú ở đối tượng quan sát hoặc thể hiện cảm xúc của mình với đối tượng quan sát.

4. Một số biện pháp khi sử dụng phương pháp quan sát

4.1. Quan sát theo chu trình (chuỗi)

Chu trình (chuỗi) là một loạt các quan sát sự vật, hiện tượng cụ thể có liên hệ với nhau. Mỗi một quan sát trong chu trình (chuỗi) có nội dung, mục đích cụ thể, không lặp lại các quan sát khác nhưng có liên hệ với nhau. Kết quả của một chu trình (chuỗi) quan sát là hình thành ở trẻ những biểu tượng rõ ràng và cụ thể về một sự vật, hiện tượng (đặc điểm, cấu tạo, chức năng, tập tính, hành vi, điều kiện sống...). Chu trình (chuỗi) quan sát cho phép trẻ qua cảm giác tự thu được hệ thống kiến thức cụ thể về các sự vật, hiện tượng đang tồn tại bên cạnh trẻ.

Nên phân chia chu trình (chuỗi) quan sát thành các phần. Những quan sát tiếp sau sẽ cho trẻ nhìn thấy những đặc điểm và mặt mới của sự vật, hiện tượng chưa biết, đồng thời làm chính xác hơn và mở rộng những biểu tượng đã có.

Chu trình (chuỗi) quan sát một sự vật, hiện tượng trong một thời gian dài từ 1 đến 3 tháng góp phần hình thành hứng thú nhận thức bền vững, nhu cầu tự quan sát ở trẻ; điều đó sẽ làm cuộc sống của trẻ đa dạng, hấp dẫn hơn.

Thí dụ 1: Chu trình quan sát cá vàng trong bể cá

- Quan sát 1: Con gì sống trong bể?
- Quan sát 2: Cá sống trong những điều kiện nào?
- Quan sát 3: Cá ăn cái gì và ăn như thế nào?
- Quan sát 4: Cá có những bộ phận cơ thể nào?
- Quan sát 5: Cá là một cơ thể sống - cần phải chăm sóc nó. Chăm sóc như thế nào?

- Quan sát 6: Cá bơi như thế nào?

- Quan sát 7: Cá nghỉ ngơi như thế nào?

- Quan sát 8: Bể cá vàng thật là tuyệt đẹp.

Thí dụ 2: Chu trình quan sát sự phát triển của cây

- Quan sát 1: Cây đã thay đổi chưa sau 2 tuần?
- Quan sát 2: Cái gì ở cây đã thay đổi: Thân, lá, hay cái gì khác? Chúng đã biến đổi như thế nào?

- Quan sát 3: Vì sao cây thay đổi?

- Quan sát 4: Chúng ta đã chăm sóc cây như thế nào?

4.2. Quan sát các hiện tượng thiên nhiên thay đổi theo mùa

4.2.1. Quan sát thời tiết

Các hiện tượng thời tiết chia làm 3 lĩnh vực: Bầu trời và mưa; gió; nóng và lạnh.

- Bầu trời có thể trong xanh, trắng hoặc xám; Mặt trời chiếu sáng chói chang hoặc yếu ớt. Có thể có mưa rào, mưa phùn, mưa ngâu; giọt mưa rơi thẳng, rơi xiên...

- Gió có thể mạnh, nhẹ, hoặc thành bão

- Mức độ nóng lạnh thể hiện quan quần áo trẻ mặc: Trẻ mặc váy, quần ngắn nếu nóng; trẻ mặc áo dài tay, áo khoác mỏng nếu hơi lạnh; trẻ mặc áo len, áo khoác dày, đi găng tay, tất chân nếu lạnh, rét.

Trẻ có thể quan sát ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết đến các vật xung

quanh: Sau trời mưa trên sân sẽ có những vũng nước, vỉa hè bị ướt, lá cây lấp lánh, gió thổi lay cành cây, bụi bay...

4.2.2. Quan sát động, thực vật và lớp phủ mặt đất

Giáo viên nên cho trẻ quan sát các loại động vật: Chim, ếch, cóc, nhái, thạch sùng, chuồn chuồn, kiến vì chúng có biểu hiện rất rõ về những thay đổi của thời tiết, mùa (thường khi có mưa to: Cóc nghiêng răng, kiến di chuyển thành đàn lên cao, chuồn chuồn bay thấp hoặc trước khi có bão: Chim bay tìm nơi trú ẩn...)

Quan sát sự thay đổi của thực vật qua 4 mùa: Mùa nào có nhiều lá? Mùa nào có ít lá? Mùa nào cây ra chồi non? Mùa nào lá rụng? Lá trên cây có màu sắc như thế nào ở từng mùa? Lá trên mặt đất có màu sắc như thế nào?...

Mặt đất cũng thay đổi các dấu hiệu theo mùa: Mùa đông đất khô cằn, cây có ít nở hoa; mùa xuân đất ẩm ướt, cây cối đâm trồi, nảy lộc; mùa hè mưa nắng hài hòa cây cối phát triển sum suê...

4.3. Quan sát sự sinh trưởng và phát triển của động vật - thực vật

- Trẻ quan sát sự sinh trưởng và phát triển của động vật qua các giai đoạn: Trứng - Con non - Con trưởng thành - Đẻ trứng (hoặc: con non - con trưởng thành - con non). Trẻ thấy những điều kiện cần thiết cho sự phát triển của động vật: Thức ăn, môi trường, chuồng trại...

- Trẻ quan sát 4 giai đoạn phát triển của cây: Nảy mầm - mọc thân và lá - nở hoa - kết quả. Trẻ được thấy rõ các yếu tố cần thiết cho sự phát triển của cây là nước, chất dinh dưỡng, ánh sáng, nhiệt độ và không khí.

Giáo viên có thể cùng trẻ gieo trồng nhiều loại cây (đỗ tương, đỗ trắng, đỗ xanh, hành, tỏi, gừng, khoai lang...) để thấy chúng thay đổi hình dạng bên ngoài rất nhanh. Điều đó sẽ gây sự tò mò, chú ý và hứng thú của trẻ.

Câu hỏi

1. Nêu những ưu điểm và hạn chế của phương pháp quan sát trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ.

2. Phân tích những yêu cầu khi sử dụng phương pháp quan sát trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ.

3. Xác định mục đích quan sát phụ thuộc vào những yếu tố nào? Phân tích và cho thí dụ chứng minh.

4. Quá trình tiến hành quan sát phải thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào? Phân tích các bước và cho thí dụ chứng minh.

Bài tập thực hành

Bài 1:

a/ Hãy phân tích chu trình quan sát “cá vàng” và chỉ rõ:

- Các đặc điểm hình thái
- Các hành vi (chức năng)
- Môi trường sống

Hãy giải thích những quan sát khác nhau có liên quan với nhau như thế nào?

b/ Phân tích chu trình quan sát “cá vàng” theo những góc độ sau:

- Quan sát nhằm mở rộng tầm nhìn của trẻ
- Quan sát hình thành tình cảm đạo đức, thái độ thân thiện với thiên nhiên
- Quan sát hình thành kỹ năng chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên
- Quan sát nhằm phát triển tri giác thẩm mỹ

Bài 2: Mỗi nhóm biên soạn một chu trình quan sát động vật hoặc thực vật quen thuộc.

II. PHƯƠNG PHÁP ĐÀM THOẠI

Là quá trình cô giáo giao tiếp với trẻ bằng những câu hỏi đã lựa chọn nhằm kích thích hoạt động nhận thức của trẻ theo hướng cần thiết.

1. Ưu điểm - hạn chế

1.1. Ưu điểm

- Gây hứng thú và sự chú ý của trẻ đến các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Giúp trẻ hiểu kĩ, hiểu sâu về các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Phát triển tư duy và ngôn ngữ.
- Giúp trẻ hình dung được những sự vật, hiện tượng mà trẻ không có điều kiện tiếp xúc trực tiếp.
- Khai thác được vốn hiểu biết của trẻ trong cuộc sống để từ đó làm chính xác hóa những kiến thức còn mơ hồ trong cuộc sống vốn có của trẻ.
- Góp phần giáo dục trẻ thói quen, hành vi văn minh, cách ứng xử đúng đắn trong giao tiếp.

1.2. Hạn chế

Trẻ khó lĩnh hội tri thức hơn các phương pháp khác.

2. Yêu cầu khi sử dụng phương pháp đàm thoại

2.1. Hệ thống câu hỏi

- Ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp lứa tuổi.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi gồm nhiều cấp độ khác nhau nhằm phát huy tính tích cực của trẻ, tránh câu hỏi chỉ yêu cầu trẻ trả lời “có” hoặc “không”, “đúng” hoặc “sai”...

Đối với những trẻ tiếp thu chậm cô đưa ra những câu hỏi gắn liền với kinh nghiệm thực tế, hành động thực hành.

Đối với những trẻ tiếp thu thông minh hơn cô đưa ra những câu hỏi khái quát.

- Cần chuẩn bị các loại câu hỏi khác nhau:
 - + Câu hỏi kích thích trẻ nhận biết sự vật, hiện tượng khi trẻ đang trực tiếp tri giác. (Ai đây? Cái gì đây? Con gì đây? Màu gì? Hình gì? Ở đâu? Con vật này đang làm gì? Có những gì trong giỏ, túi, trên bàn?...)
 - + Câu hỏi kích thích trẻ nhận thức sâu về sự vật, hiện tượng và nêu cảm xúc của bản thân. (Cái này như thế nào? Con vật này như thế nào? Âm thanh phát ra từ đâu? Nó như thế nào? So sánh những đồ vật này thấy nó như thế nào?...)
 - + Câu hỏi kích thích trẻ giải thích, phỏng đoán, suy đoán diễn biến và kết quả của sự vật, hiện tượng xung quanh. (Đồ vật này có công dụng gì? Chúng dùng để làm gì? Chúng được làm từ chất liệu gì? Chúng có điểm gì giống nhau và khác nhau? Từ những thứ này người ta có thể làm ra được cái gì? Các con vật này có ích lợi gì cho con người? Do đâu có mưa? Vì sao cháu biết? Hiện tượng đó xảy ra như thế nào? Làm sao cháu biết được điều đó?...)
 - + Câu hỏi khuyến khích trẻ giải thích ý kiến, đánh giá sự vật, hiện tượng (Tại sao? Vì sao? Để làm gì? Tại sao cháu làm như vậy? Tại sao cháu nghĩ như vậy? Tại sao cháu cho là như vậy?...)

2.2. Nghệ thuật đàm thoại

- Ngữ điệu giọng cần thay đổi cho phù hợp với nội dung và cấu trúc câu hỏi.
- Thái độ của cô cần nhẹ nhàng, tình cảm. Tránh gây cho trẻ lo lắng, sợ hãi trong quá trình đàm thoại.
- Cần khuyến khích, động viên trẻ đúng lúc, kịp thời.
- + Công nhận những câu trả lời đúng của trẻ bằng lời nói (đúng rồi, giỏi lắm, rất tốt...), hoặc bằng cử chỉ, dáng điệu (gật đầu, mỉm cười); nhìn trẻ cười vui, hưởng ứng, âu yếm khi trẻ trả lời.

+ Tránh để trẻ mất tự tin khi trẻ trả lời chưa đúng bằng các câu nói nhẹ nhàng. (Theo cô thì... các con thử nhìn lại xem nào? Sờ lại xem nào? Nghe lại xem nào? Hoặc bạn nào có ý kiến khác?...)

- Đối với những trẻ nhút nhát, cô không nên gọi trẻ trả lời đầu tiên và khi gọi cô cần tạo ra tình huống thích hợp để chúng trở nên mạnh dạn hơn, như là có thể cho trẻ ngồi tại chỗ trả lời câu hỏi; yêu cầu trẻ nhắc lại câu trả lời của bạn và động viên, khen ngợi trẻ.

- Tạo cơ hội cho trẻ đặt câu hỏi với giáo viên, với bạn hoặc tự đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi do chính trẻ đặt ra.

- Không ngắt quãng sự liên tưởng của trẻ trong quá trình đàm thoại.

- Lựa chọn hình thức tổ chức trẻ đàm thoại hợp lí

+ Đàm thoại giữa cô với cá nhân trẻ

+ Đàm thoại giữa cô với nhóm trẻ

+ Đàm thoại giữa cô với cả lớp

+ Đàm thoại giữa trẻ với cá nhân trẻ

+ Đàm thoại giữa trẻ với nhóm trẻ

+ Đàm thoại giữa trẻ với cả lớp

2.3. Hướng dẫn đàm thoại phải phù hợp với từng độ tuổi

+ Tuổi nhà trẻ: Cô hỏi - cô trả lời - trẻ nhắc lại

+ Tuổi mẫu giáo:

Cô hỏi - Trẻ trả lời - Cô nhắc lại

Trẻ hỏi - Cô trả lời - Trẻ nhắc lại

Trẻ hỏi - Trẻ trả lời - Cô nhắc lại

3. Tổ chức đàm thoại

3.1. Trước khi đàm thoại

- Chuẩn bị vốn kiến thức cho trẻ

+ Trao đổi với phụ huynh về nội dung, chủ điểm, chủ đề sắp đàm thoại (nếu cần)

+ Trò chuyện với trẻ những gì có liên quan đến nội dung chủ điểm, chủ đề đàm thoại thông qua các hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động đón trẻ, hoạt động buổi chiều...

+ Cho trẻ xem tranh ảnh, băng hình, mô hình... có nội dung liên quan đến chủ điểm, chủ đề đàm thoại.

- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi đàm thoại phù hợp chủ điểm, chủ đề và lứa tuổi.
- Hình dung trước những tình huống có thể xảy ra trong quá trình đàm thoại.

3.2. Tiến hành đàm thoại

- Bước 1: Đặt câu hỏi để trẻ gọi tên sự vật, hiện tượng mà trẻ đã hoặc đang quan sát.

- Bước 2: Đặt câu hỏi dẫn dắt, gợi mở, định hướng giúp trẻ nhận biết, tìm hiểu về sự vật, hiện tượng mà trẻ đã hoặc đang quan sát.

- Bước 3: Đặt câu hỏi để củng cố sự vật, hiện tượng.

4. Một số biện pháp khi sử dụng phương pháp đàm thoại

4.1. Giải thích, giảng giải

Giải thích, giảng giải là những biện pháp dùng lời nói nhằm làm cho trẻ hiểu sâu sắc hơn những điều đã tri giác hoặc đang tri giác. Nhưng biện pháp này được sử dụng rất rộng rãi, thường xuyên và xen kẽ trong tất cả các phương pháp, biện pháp khác. Giải thích và giảng giải phải phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi và phải chính xác, rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. Trẻ càng nhỏ tuổi càng cần giảng giải một cách cụ thể kết hợp với những hình ảnh trực quan sinh động. Việc giải thích, giảng giải về các sự vật, hiện tượng phải có kinh nghiệm và nghệ thuật.

4.2. Chỉ dẫn và giao nhiệm vụ

Những biện pháp này rất cần thiết cho việc quan sát, đàm thoại nhằm hình thành, rèn luyện ở trẻ những kỹ năng, thói quen hành động có mục đích, hình thành phát triển tính mục đích của các quá trình tâm lý.

Giao nhiệm vụ có thể dưới hình thức đặt ra yêu cầu với trẻ. Giao nhiệm vụ cho trẻ cần phải rất cụ thể, rõ ràng và được nhắc lại 2 - 3 lần. Sau khi giao nhiệm vụ cần kiểm tra xem trẻ có nắm được nhiệm vụ không. Trẻ thực hiện xong nhiệm vụ cô giáo phải yêu cầu trẻ cho kết quả, nhận xét.

4.3. Lời nói diễn cảm và thuyết phục

Lời nói diễn cảm của cô giáo được coi là một trong những biện pháp quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả vào quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ. Biện pháp này dễ thu hút trẻ tham gia vào các hoạt động nhận thức, kích thích

hứng thú, tập trung chú ý của trẻ trong quá trình thực hiện các thao tác; dễ khơi dậy những rung cảm của trẻ với thiên nhiên và cuộc sống xã hội. Lời nói diễn cảm trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ là thể hiện tính trực quan sinh động.

Thuyết phục là lời nói có tính chất lôi cuốn làm cho trẻ nghe theo. Biện pháp này chủ yếu dùng để giáo dục và khuyến khích trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, hòa nhập vào thế giới xung quanh. Cần thuyết phục như thế nào để trẻ tự giác bỏ hành vi xấu, tự giác rèn luyện những hành vi đúng đắn. Cô giáo thực hiện biện pháp này hiệu quả phải rèn cho mình tính tự chủ, biết tự kiểm chế và sáng tạo.

Câu hỏi

1. Phân tích những ưu điểm và hạn chế của phương pháp đàm thoại trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ?
2. Sử dụng phương pháp đàm thoại trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ cần có những yêu cầu gì?
3. Phân tích những việc cần phải làm khi thực hiện phương pháp đàm thoại trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ. Cho thí dụ minh họa?

Bài tập thực hành

Hãy xây dựng hệ thống câu hỏi quan sát – đàm thoại với sự vật, hiện tượng cụ thể theo chủ đề, chủ điểm bất kỳ.

III. PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TRÒ CHƠI

Là quá trình dạy học dưới hình thức trò chơi giáo dục, cho phép trẻ tiếp thu những tri thức, những kỹ năng khác nhau mà không chủ định.

1. Ưu điểm - hạn chế

1.1. Ưu điểm

- Dễ lôi cuốn trẻ vào hoạt động nhận thức, vì trò chơi là hoạt động yêu thích của trẻ. Kiến thức được lĩnh hội qua trò chơi được trẻ ghi nhớ bền vững hơn.
- Củng cố, bổ sung những hiểu biết cho trẻ về các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Củng cố, mở rộng nội dung của các môn học khác (chơi thường được kết

hợp với các môn học khác.

Tăng vốn từ, phát triển lời nói và rèn giác quan của trẻ.

1.2. Hạn chế

- Trẻ phải hoàn toàn chủ động trong hoạt động chơi.
- Chơi không có tác động thực đến MTXQ.
- Chơi thường được kết hợp với bài hát, truyện, thơ, ca dao, đồng dao, câu đố... Vì vậy đòi hỏi giáo viên phải luôn luôn có ý thức sưu tầm, sáng tác các thể loại trên để quá trình nhận thức MTXQ của trẻ đa dạng, sinh động, hấp dẫn.

2. Yêu cầu khi sử dụng trò chơi

2.1. Chọn trò chơi phù hợp với mục đích, yêu cầu và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi

2.2. Xây dựng nội dung chơi phải phù hợp với nhiệm vụ nhận thức MTXQ

2.3. Lựa chọn hình thức tổ chức trò chơi hợp lí

- + Trẻ chơi theo nhóm
- + Trẻ chơi cả lớp

2.4. Hướng dẫn trò chơi phù hợp với từng độ tuổi

+ Tuổi nhà trẻ:

Cô hướng dẫn cách chơi - Cô chơi mẫu - Cô chơi cùng trẻ

+ Tuổi mẫu giáo:

Cô hướng dẫn cách chơi - Trẻ chơi thử - Trẻ chơi cùng nhau

3. Tổ chức sử dụng trò chơi

3.1. Trước khi sử dụng trò chơi

- Xác định đúng mục đích, nhiệm vụ của trò chơi được sử dụng vào quá trình tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ.

- Chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng, nguyên liệu... cần thiết phục vụ cho trò chơi nhận thức MTXQ.

- Trẻ thuộc một số bài hát, bài thơ, truyện kể, ca dao, đồng dao, câu đố... trong hoặc ngoài chương trình có nội dung liên quan đến các sự vật, hiện tượng trong MTXQ.

- Giới thiệu tên trò chơi, nội dung chơi, luật chơi, hành động chơi.

3.2. Cách sử dụng trò chơi

Sử dụng kết hợp với câu đố, ca dao, đồng dao, bài hát ... vào các thời điểm khác nhau và trong các hình thức hoạt động khác nhau, với những mục đích khác nhau: Gây hứng thú, củng cố hoặc cung cấp kiến thức mới về các sự vật, hiện tượng xung quanh.

3.2.1. Sử dụng trò chơi đóng vai

Trò chơi đóng vai được sử dụng khi tổ chức trẻ nhận thức MTXQ là trò chơi được giáo viên tổ chức đặc biệt - tình huống chơi có mục đích dạy học. Nó có những đặc điểm sau:

- Có chủ đề ngắn và đơn giản dựa trên sự kiện cuộc sống hàng ngày của trẻ
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ chơi, đồ dùng, có khoảng không gian cần thiết.
- Chủ đề trò chơi đóng vai có nội dung chơi phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục.
- Giáo viên tổ chức và điều khiển trò chơi, theo dõi trẻ chơi, bổ sung các hành động chơi và các đoạn đối thoại cho các vai chơi.

** Tình huống chơi dạy học với các đồ chơi (tranh ảnh) thay thế*

Các đồ chơi thay thế đó là những đồ chơi phản ánh các vật từ thiên nhiên - những cây hay những con cụ thể (con chó, con mèo, cây bắp cải...). Chúng thường được sử dụng sau khi đã quan sát vật thật, nhằm mục đích cho trẻ thấy sự khác nhau giữa vật sống và vật vô sinh. Trẻ sẽ hiểu được rằng đối với vật sống có thể quan sát, chăm sóc nó nhưng với vật vô sinh có thể chơi với nó.

Thí dụ chơi với cá nhựa sau khi đã quan sát cá vàng thật: Giáo viên chuẩn bị một chậu nước, các con cá nhựa. Giáo viên hỏi trẻ đây là cá nhựa hay cá thật? Sau đó đề nghị trẻ đặt cá nhựa vào trong chậu xem nó bơi hay nổi trên mặt nước. Trẻ thấy rằng cá nhựa không tự bơi, có thể chơi được với cá nhựa. Giáo viên cho trẻ cầm cá nhựa và làm động tác bơi trong nước. Giáo viên yêu cầu trẻ cho cá nhựa ăn. Trẻ thấy rằng cá nhựa không ăn, có thể cho nó ăn giả vờ. Giáo viên cùng trẻ đi đến kết luận: Với những con cá sống có thể cho nó ăn, nhìn nó bơi. Còn cá nhựa có thể cầm nó trong tay để chơi. Vậy ai muốn ngắm cá thật hãy đứng bên cạnh bể cá để xem, còn ai muốn chơi, hãy cầm cá nhựa để chơi.

** Tình huống chơi dạy học dạng những cuộc thám hiểm*

Khi tổ chức trẻ đi tham quan, thám hiểm một nơi nào đó, giáo viên sẽ đóng vai hướng dẫn viên, hoặc chủ vườn cây... cung cấp cho trẻ những kiến thức cần

thiết. Giáo viên cần thường xuyên dùng những lời chỉ dẫn hoặc các hành vi làm trẻ nhớ vai chơi của mình (thí dụ, giáo viên nói: Các hành khách quý mến! Xin mời các vị đội mũ trên đầu để chống nắng, nhớ buộc chặt dây giầy vì chúng ta sắp phải vượt qua một ngọn núi cao...).

Giáo viên nên nghĩ ra những vai chính và những vai phụ, phân công cho trẻ và cùng trẻ chuẩn bị các đồ dùng phục vụ cho vai chơi (thí dụ, trong trò chơi “Thăm vườn bách thú”, giáo viên đóng vai giám đốc vườn, trẻ là những người khách; những vai phụ khác có thể là lái xe du lịch chở khách đến vườn, người bán vé tham quan, người soát vé, người bán kem, nước ngọt trong vườn thú... Những vật dùng cần chuẩn bị cho trò chơi này sẽ là vô lăng xe, nơi bán vé, vé, tiền, kẹo, bánh, vỏ chai, băng tay nhân viên, máy ảnh, ống nhòm... Trẻ em không chỉ “chụp ảnh” khi đi tham quan, mà khi trở về, chúng sẽ “tráng phim, rửa ảnh” bằng cách vẽ những ấn tượng động lại sau trò chơi.

3.2.2. Sử dụng trò chơi có luật

Những trò chơi học tập có luật có ý nghĩa rất lớn trong việc củng cố những kiến thức về MTXQ. Tuy nhiên cần hướng dẫn rõ ràng để trẻ nắm được luật chơi và yêu cầu trẻ tự chơi theo đúng luật để trò chơi không biến thành những giờ luyện tập buồn chán. Đối với trẻ nhà trẻ - mẫu giáo bé nên sử dụng các trò chơi vận động có luật đơn giản (chim bay, cò bay, mưa rơi tí tách...); đối với trẻ mẫu giáo lớn, giáo viên có thể sử dụng các bộ lô tô với nội dung phù hợp (tìm các con vật giống nhau, ghép hình con vật từ các mảnh rời, mẹ nào con ấy, xếp theo đúng trật tự phát triển, con nào biết bơi...). Giáo viên chỉ cho trẻ tự chơi các bộ lô tô khi trẻ đã nắm đúng luật chơi.

Những trò chơi học tập có luật bằng lời tốt hơn nên sử dụng với trẻ mẫu giáo lớn, vì chúng đã có đủ biểu tượng về thế giới xung quanh và ở chúng các hình ảnh về các vật đã lập tức xuất hiện sau ngôn từ. Những trò chơi dạng này cho phép phát triển tư duy; sự mềm mại và linh hoạt của các biểu tượng, khả năng sử dụng các kiến thức đã có, biết so sánh và liên kết các đồ vật theo các dấu hiệu hoàn toàn khác nhau, sự tập trung chú ý và phản xạ nhanh nhạy.

Dạng trò chơi có luật bằng lời có thể là chơi theo cách: Giáo viên nói phần đầu và trẻ nói tiếp phần cuối (“Chim có thể bay, vì...”; “Quả cà chua thì đỏ, còn quả táo...”; “Mùa hè hay có mưa rào, còn mùa xuân...”; “Cái ca có quai, cái cốc thì...”)

3.2.3. Sử dụng trò chơi đố - mô tả

Trò chơi này giúp trẻ biết tách ra những dấu hiệu cơ bản của vật, gọi tên các dấu hiệu đó và rèn khả năng chú ý. Giáo viên lúc đầu đưa câu đố cho trẻ, sau đó thì trẻ tự nghĩ đố ra câu đố cho các bạn. (Đố các bạn đây là quả gì: tròn, màu xanh, chua, mọc trên cây, hay dùng uống nước giải khát mùa hè?...)

Có thể có những trò chơi theo chủ đề “Cái gì màu vàng?”; “Cái gì tròn?”; “Cái gì có ở mùa đông?”; “Bay - không bay”; “Gia cầm hay gia súc?”...

Câu hỏi

1. Nêu những ưu điểm và hạn chế của phương pháp sử dụng trò chơi vào quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ.
2. Phân tích những yêu cầu khi sử dụng trò chơi vào quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ? Cho thí dụ chứng minh?
3. Theo em, trò chơi sẽ được sử dụng như thế nào vào quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ? Cho thí dụ chứng minh?

Bài tập thực hành

1. Mỗi nhóm soạn một trò chơi theo chủ đề: Thăm biển Sầm Sơn; thăm vườn rau; thăm trại gà; thăm công trường xây dựng... (Các nhóm cần xác định rõ chủ đề, các vai, những đồ dùng cần thiết và diễn biến trò chơi).
Các nhóm trình bày và thảo luận kết quả.
2. Vận dụng phương pháp sử dụng trò chơi vào quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ theo các chủ điểm, chủ đề cụ thể. (Học sinh chọn một chủ điểm, chủ đề bất kì).
3. Em hãy sáng tác, lựa chọn một trò chơi cụ thể và cách sử dụng trò chơi đó vào quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ.

IV. PHƯƠNG PHÁP THÍ NGHIỆM, THỬ NGHIỆM

Là quá trình tổ chức cho trẻ hoạt động thực tiễn tạo ra một kết quả nào đó nhằm kiểm tra những thuộc tính của sự vật, hiện tượng xung quanh.

Với trẻ mẫu giáo có thể tổ chức những thí nghiệm, thử nghiệm không phức tạp với các vật sống và các vật vô cơ. Các tình huống thí nghiệm được tổ chức đặc biệt, khác với các quan sát thông thường, làm cho trẻ nhìn thấy rõ hơn

những tính chất, đặc điểm riêng biệt của thực vật, động vật... Qua thực nghiệm có thể thấy rõ hơn sự liên hệ của chúng với môi trường sống. Các thử nghiệm kích thích trẻ so sánh, lập luận, do đó chúng giúp phát triển khả năng quan sát, tri giác và tư duy.

Thí dụ trẻ có thể nhìn thấy chim có phản ứng với các tín hiệu bên ngoài như thế nào (ánh sáng hoặc tiếng chuông). Điều đó chứng tỏ chim có mắt và có tai, mắt chim rất tinh, tai chim rất thính. Có thể làm các thí nghiệm với nước, với không khí, với cát và đất sét, với sỏi và gỗ. Đó là những vật liệu được sử dụng trong môi trường sống của con người, động vật và thực vật. Vì vậy rất có lợi nếu cho trẻ làm quen với các tính chất của chúng. (Nước có thể đóng băng và bốc hơi, có thể tạo cho nó màu, vị và hương. Không khí có thể tìm thấy khi tạo ra gió, vút vào cốc nước những vật nhỏ và thấy những bong bóng không khí nổi lên như thế nào. Gỗ và đá có thể so sánh với nhau về độ cứng khi giáo viên đóng đinh vào. Đinh xuyên sâu vào gỗ, còn đá thì đinh không thể).

Quan sát kết quả thực nghiệm cần tuân theo logic sau: Xác định trạng thái hiện có; xác định các dấu hiệu thay đổi; xác định các nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi; so sánh các đối tượng khác nhau.

Thực nghiệm là một hình thức quan sát đặc biệt có sự tác động của trẻ vào sự vật, hiện tượng.

1. Ưu điểm - hạn chế

1.1. Ưu điểm

- Giúp trẻ hiểu được nguyên nhân, kết quả của sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Giúp trẻ thiết lập mối quan hệ của sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Giúp trẻ phát hiện các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và quá trình sinh trưởng, phát triển của chúng.
- Trẻ được khám phá, trải nghiệm, từ đó tạo điều kiện phát triển trí thông minh, tính ham hiểu biết và tính tích cực hoạt động của trẻ.
- Hình thành ở trẻ thái độ tích cực với MTXQ.

1.2. Hạn chế

- Cần có những phương tiện, điều kiện để thí nghiệm, thử nghiệm.
- Thời gian nhận thức sự vật, hiện tượng kéo dài.

2. Yêu cầu khi sử dụng phương pháp thí nghiệm, thử nghiệm

- Đảm bảo an toàn.
- Bao quát trẻ trong quá trình thí nghiệm, thử nghiệm.
- Lựa chọn hình thức thí nghiệm, thử nghiệm phù hợp lứa tuổi.

3. Tổ chức thí nghiệm, thử nghiệm

3.1. Trước khi thí nghiệm, thử nghiệm

- Xác định mục đích, nhiệm vụ của việc thí nghiệm, thử nghiệm.
- Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm, thử nghiệm cần thiết.

3.2. Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm

- Bước 1: Giáo viên nêu vấn đề để trẻ tự đưa ra các giả thuyết → gọi tên thí nghiệm, thử nghiệm. Thí dụ: Hạt này có nảy thành cây được không? Hạt nào nảy được? Hạt nào không nảy được? Muốn biết được chúng ta phải làm thế nào? (Gieo hạt).

Trong hai vật sắt và gỗ thì vật nào sẽ nổi? Vật nào sẽ chìm? Làm thế nào để biết được? (Thử thả chúng vào nước).

- Bước 2: Giáo viên cùng trẻ làm thí nghiệm, thử nghiệm nhằm định hướng cho trẻ theo dõi sự thay đổi của sự vật, hiện tượng trong quá trình thí nghiệm, thử nghiệm. Thí dụ: Thí nghiệm gieo hạt.

Cho trẻ gieo hạt giống vào các chậu khác nhau (có chậu được tưới nước, có chậu không được tưới nước).

Định hướng cho trẻ quan sát, theo dõi sự lớn lên của cây: nảy mầm, ra lá và lớn lên

Đặt câu hỏi với trẻ

+ Đoán xem các hạt giống có mọc lên cùng một lúc không?

+ Đoán xem điều gì sẽ xảy ra với chậu không có nước?

Bước 3: Giáo viên cùng trẻ thảo luận, trao đổi, trò chuyện về kết quả, từ đó rút ra kết luận. Thí dụ: Có cùng trẻ trao đổi, trò chuyện về hiện tượng nảy mầm của các hạt giống không mọc lên cùng một lúc. Vì sao?

Với chậu gieo hạt không có nước thì hạt khó nảy mầm. Vì sao?

- Kết luận:

+ Trong cùng điều kiện đất, nước, không khí, ánh sáng nhưng có hạt nảy mầm nhanh, có hạt nảy mầm chậm.

+ Gieo hạt vào chậu không có nước thì hạt sẽ khó nảy mầm vì nước là một trong những điều kiện sống của cây.

4. Giới thiệu một số bài tập thí nghiệm, thử nghiệm

Bài 1: Thí nghiệm điều kiện nảy mầm của hạt

Bài 2: Thí nghiệm phát hiện điều kiện sống của cây

Những thực nghiệm thú vị có thể làm với củ hành tây.

- Trồng hai củ hành vào 2 bình, trong đó 1 bình đổ nước, còn 1 bình thì không.

- Trồng 2 củ hành vào 2 bình nước, nhưng 1 bình để vào chỗ tối, 1 bình để vào chỗ có ánh sáng.

- Trồng 3 củ hành vào 3 bình nước, 1 bình để vào chỗ tối, 1 bình để vào chỗ sáng, nhưng lạnh, còn 1 bình để vào chỗ sáng nhưng ấm

- Trồng 4 củ hành vào 4 bình đặt ở bốn điều kiện khác nhau: không nước, có ánh sáng và đủ ấm; không ánh sáng, có nước, đủ ấm; không đủ độ ấm, có nước và có ánh sáng; trong điều kiện bình thường.

Những thực nghiệm giúp trẻ nhìn thấy rất rõ ảnh hưởng các điều kiện của môi trường sống đến sự phát triển của cây.

Bài 3: Thí nghiệm phát hiện về tập tính ăn, vận động, sinh trưởng của động vật

Bài 4: Thử nghiệm phát hiện tính chất nặng nhẹ, nổi chìm... của sự vật.

Bài 5: Thử nghiệm để phát hiện sự khác nhau về tính chất của nước và thiên nhiên vô sinh (đất, cát, muối, đường...)

Bài tập thực hành

1. Trồng 3 củ hành vào 3 bình nước, 1 củ cắt phần trên, 1 củ bóc hết vỏ lụa nâu ở ngoài, cắt phần trên và phần rễ, 1 củ để nguyên. Theo dõi sự phát triển của chúng trong 2 tuần và ghi kết quả quan sát vào vở.

2. Hãy vận dụng phương pháp thí nghiệm, thử nghiệm vào một chủ đề, chủ điểm cụ thể. Nêu mục đích và cách tiến hành?

Bài 2

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

I. HOẠT ĐỘNG CHUNG (GIỜ HỌC MTXQ)

Là hoạt động có sự thiết kế và chuẩn bị trước của giáo viên nhằm hướng dẫn toàn bộ trẻ trong lớp cùng hoạt động, cùng trải nghiệm để lĩnh hội tri thức, phát triển kỹ năng của môn học theo nội dung chủ điểm.

1. Soạn giáo án

1.1. Xác định rõ tên chủ đề (chủ điểm), lứa tuổi và trình độ tri thức, kỹ năng đã có ở trẻ

1.2. Xác định mục tiêu

- Về nhận thức: Xác định mức độ nội dung, kiến thức cần cung cấp cho trẻ.
- Về kỹ năng: Xác định những kỹ năng cần hình thành và phát triển ở trẻ (quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, phát hiện mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng...)
- Về thái độ: Hình thành ở trẻ những thái độ tích cực với MTXQ

1.3. Chuẩn bị

- Địa điểm học
- Đồ dùng của cô
- Đồ dùng của trẻ

1.4. Tiến hành

** Bước 1:* Lựa chọn nội dung:

Nội dung mở rộng dần theo nguyên tắc đồng tâm phát triển, từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp.

** Bước 2:* Thiết kế hệ thống các hoạt động:

Tùy theo nội dung mà giáo viên linh hoạt trong việc lựa chọn và tổ chức các hoạt động phong phú giúp trẻ hứng thú nhận thức, khám phá MTXQ theo nhiều cách khác nhau phù hợp với điều kiện cụ thể của trường lớp, địa phương và lứa tuổi.

* *Bước 3:* Kế hoạch thực hiện từng hoạt động

- Tên hoạt động
- Mục đích
- Chuẩn bị
- Tiến hành

Thí dụ minh họa: Tổ chức trẻ mẫu giáo bé hoạt động nhận thức về thực vật

a. Hoạt động 1: Quan sát cây

- Mục đích:

+ Trẻ nhận biết một vài bộ phận và đặc điểm nổi bật của cây.

+ Rèn kĩ năng quan sát .

+ Giáo dục tình cảm thẩm mĩ.

- Chuẩn bị: Chọn một cây đẹp ở trong trường hoặc gần trường (thân, cành, lá...)

- Tiến hành (theo nhóm hoặc cả lớp)

+ Cho trẻ quan sát cây đã chọn (nhìn, sờ thân, lá, quả...).

+ Gọi hỏi để trẻ gọi tên cây, những bộ phận chính của cây, nhận xét những đặc điểm nổi bật của cây.

+ Cho trẻ đoán xem trồng cây đó để làm gì (làm cảnh, lấy gỗ, lấy bóng mát, lấy quả...)

+ Trẻ nghe hoặc đọc bài thơ (hát bài hát) nói về vẻ đẹp hoặc ích lợi của cây.

b. Hoạt động 2: Chọn lá

- Mục đích:

+ Trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của những chiếc lá quen thuộc với trẻ.

+ Rèn khả năng quan sát và chú ý

- Chuẩn bị: Thu thập nhiều hoa lá có kích thước, màu sắc, hình dạng khác nhau.

- Tiến hành (theo nhóm hoặc cả lớp)

+ Cho trẻ cầm, sờ, xem xét các lá

+ Trẻ chọn các lá theo dấu hiệu cho trước thành các nhóm (về màu sắc, hình dạng...)

+ Trẻ gọi tên những chiếc lá (trẻ có thể đổi lá cho nhau và trò chơi tiếp tục).

c. Hoạt động 3: So sánh các lá

- Mục đích:

+ Trẻ phân biệt một vài loại lá

+ Rèn kĩ năng so sánh.

- Chuẩn bị: Thu thập nhiều loại lá có kích thước, màu sắc khác nhau.

- Tiến hành (theo nhóm hoặc cả lớp)

+ Cho mỗi trẻ tự chọn 2 lá khác nhau để quan sát (cầm, sờ, xem xét...)

+ Trẻ so sánh, nhận xét, mô tả chúng khác nhau, giống nhau như thế nào (màu sắc, kích thước, hình dạng...)

+ Trẻ gọi tên lá (trẻ đổi lá cho nhau và trò chơi tiếp tục)

Có thể chia làm 2 loại hoạt động khác nhau theo mục đích: Làm quen ban đầu và khái quát.

** Hoạt động làm quen ban đầu*

Trong hoạt động này thường giới thiệu những dạng động vật, thực vật, đồ dùng... mà trẻ không có điều kiện quan sát trực tiếp. Trong giờ học này sử dụng chủ yếu các phương tiện dạy học trực quan (mô hình, tranh vẽ, phim ảnh...). Trẻ được làm quen với hình dạng bên ngoài của động thực vật, đồ vật, đồ dùng... Trẻ được nhận biết môi trường sống, sự thay đổi theo mùa, sự hình thành và phát triển của động thực vật.

Ở lớp mẫu giáo bé, giáo viên giới thiệu các con vật nuôi trong nhà, những hoa quả quen thuộc, những người trong gia đình qua tranh vẽ (theo kiểu tranh chân dung, được vẽ đơn giản). Giáo viên đặt câu hỏi: Ai? Cái gì? Làm gì? Điều gì xảy ra? Và đề nghị trẻ trả lời và chỉ trên tranh. Giáo viên sử dụng nhiều các âm thanh, các hành động của con người, con vật để trẻ cùng thực hiện.

Ở lớp mẫu giáo nhỡ, giáo viên sử dụng các câu hỏi: Bao nhiêu? Như thế nào? để trẻ trả lời bằng những câu đơn giản, giúp trẻ nhận thấy các mối liên hệ, quan hệ giữa các sự vật. Giáo viên sử dụng thơ, câu đố trong giờ học.

Đối với trẻ mẫu giáo lớn, giáo viên có thể sử dụng các tranh về thiên nhiên, xã hội xa lạ với kinh nghiệm sống của trẻ và có thể xem cùng một lúc vài tranh.

** Hoạt động có tính khái quát*

Hoạt động này nhằm mục đích tách ra các dấu hiệu cơ bản và đặc trưng cho một nhóm các đối tượng quen thuộc, trên cơ sở đó hình thành biểu tượng có tính khái quát.

Hình thành biểu tượng khái quát được thực hiện bằng hệ thống câu hỏi. Mỗi một dấu hiệu đặc trưng tương ứng với câu hỏi đặc biệt. Hình thành kết luận đặc biệt quan trọng trong dạng hoạt động này.

Thí dụ hình thành biểu tượng khái quát về vật nuôi. Các dấu hiệu đặc trưng cơ bản của vật nuôi như sau:

1/ Sống chung với con người

2/ Không sợ người, cho phép con người đến gần (cho ăn, uống...)

3/ Con người chăm sóc vật nuôi và tạo mọi điều kiện cần thiết cho cuộc sống của con vật.

4/ Con vật mang lại lợi ích cho con người.

Thí dụ: Hệ thống câu hỏi nhận biết “con chó” như sau:

- Đây là con gì? Chúng sống ở đâu, với ai?

Kết luận: Chúng là vật nuôi vì chúng sống trong nhà của con người.

- Chủ nhà có thể vuốt ve được chú chó của mình không?

Kết luận: Chúng là vật nuôi vì chúng cho phép con người lại gần.

- Vì sao mọi người lại nuôi chó?

Kết luận: Chúng là vật nuôi vì chúng bảo vệ nhà cho chủ, mang lại lợi ích cho con người.

- Chủ nhà chăm sóc chó như thế nào?

Kết luận: Chó là vật nuôi nên con người chăm sóc và tạo điều kiện sống cho nó.

Phần sau của hoạt động nhằm mục đích để trẻ sử dụng các kiến thức mới trong các hoàn cảnh mới. Giáo viên đưa ra một con vật khác (ngựa, chuột nhắt...) và trẻ tự phân tích đó là vật nuôi hay không phải vật nuôi.

Bài tập thực hành

Phân tích những giáo án sau, hãy chỉ ra những ưu điểm và hạn chế. Đưa ra đề xuất của cá nhân và giải thích tại sao.

GIÁO ÁN 1

Lứa tuổi: Mẫu giáo nhỡ

Đề tài: Một số con vật nuôi trong gia đình

Chủ điểm: Thế giới động vật

I. MỤC TIÊU:

- Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm về cấu tạo và môi trường sống của một số

con vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, lợn, bò và ích lợi của chúng.

- Biết được giá trị dinh dưỡng của thực phẩm được chế biến từ động vật.
- Kể tên được các món ăn được chế biến từ một số động vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh (vật thật hoặc mô hình) về môi trường sống, thức ăn, ích lợi... của các con vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, lợn, bò.

- Mũ và trang phục cho 4 con.

- Lô tô các con vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, lợn, bò, chim, mèo, chó...

III. TIẾN HÀNH:

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
* Ôn định tổ chức	Cả lớp hát bài: "Lợn con biết làm gì" - Kể tên các con vật có trong bài hát, chúng sống ở đâu? - Ngoài ra các con còn biết con vật nào khác nữa? 1. Nhận biết tên gọi và đặc điểm của các con vật: - Hôm nay có một số bạn đến chơi với lớp mình? Các con xem là ai nào? - Các con thích bạn nào thì sẽ đi tìm những hình ảnh, đồ dùng... liên quan tới bạn đó về ngồi theo nhóm gà, vịt, lợn, bò. - Lần lượt cho từng nhóm tự giới thiệu về những hình ảnh, đồ dùng... của nhóm mình vừa tìm được.	- 4 trẻ đóng vai gà, vịt, lợn, bò xuất hiện - Trẻ tự tìm xung quanh lớp về theo nhóm

Trong khi trẻ tự giới thiệu, cô đưa ra những câu hỏi gợi ý và cho các nhóm khác đặt câu hỏi cho bạn.

2. So sánh, phân nhóm các con vật

- Trẻ so sánh điểm giống nhau của cả 4 con vật:

+ Đều là vật nuôi trong gia đình

+ Đều cung cấp thực phẩm và những đồ dùng phục vụ cho đời sống con người.

+ Giá trị dinh dưỡng của thực phẩm là giàu chất đạm

- Giáo dục trẻ biết ăn thịt để cơ thể khỏe mạnh, chóng lớn, thông minh.

3. Trò chơi luyện tập

- *Trò chơi 1:* Về đúng nhóm
Mỗi trẻ lấy một lô tô con vật nuôi trong gia đình mà trẻ thích về đúng nhóm theo yêu cầu của cô (nhóm gia cầm, gia súc...)

- *Trò chơi 2:* Ai biết nhiều hơn

- Chia trẻ thành hai đội nam - nữ kể tên các món ăn theo yêu cầu của cô.

* *Kết thúc giờ học*

GIÁO ÁN 2

Lứa tuổi: Mẫu giáo lớn
Đề tài: Mùa thu
Chủ điểm: Trường mầm non

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nắm được dấu hiệu đặc trưng của mùa thu, thấy được mối liên hệ qua các hiện tượng thời tiết với sinh hoạt của con người.
- Trẻ nắm được quy trình làm bánh dẻo chay

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về ngày khai giảng
- Đồ dùng, hoa quả... để bày mâm cỗ trung thu
- Nguyên liệu và đồ dùng để làm bánh dẻo chay: bột, nước đường, khuôn bánh...
- Lô tô quy trình làm bánh dẻo chay của cô và trẻ

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
	* Ổn định tổ chức Cả lớp hát bài: "Trường của chúng cháu là trường mầm non" 1. Dấu hiệu đặc trưng của mùa thu - Cô gõ một hồi trống: Hỏi trẻ nghe thấy tiếng gì? - Tiếng trống gợi nhớ điều gì? - Cho trẻ tìm tranh ảnh về ngày khai giảng năm học mới + Các con thấy gì trong những bức tranh này? + Trường mình khai giảng vào ngày nào? Hôm đó thời tiết ra sao? Mọi người mặc như thế nào?	Thời tiết mát mẻ, bầu trời xanh, cao. Mọi người mặc đẹp cầm cờ, hoa, bóng.

	- Ngày 2/9 là ngày gì? Có những hoạt động gì trong ngày này? - Ngày gì thì các con được múa sư tử, bày cỗ ngắm trăng? - Ai kể được về ngày rằm trung thu <i>* Có tổ chức cả lớp tập bày cỗ trung thu</i> 2. Hướng dẫn trẻ quy trình làm bánh dẻo chay - Cho trẻ nhận xét mâm cỗ - Hướng dẫn trẻ quy trình làm bánh dẻo chay + Chuẩn bị nguyên liệu + Cô giới thiệu quy trình bằng lô tô + Cô làm mẫu - Nhắc nhở trẻ phải rửa tay trước khi làm, trong lúc thực hành phải giữ vệ sinh (khuôn + bột để trong khay) - Cho trẻ xếp lô tô quy trình làm bánh dẻo chay <i>* Kết thúc giờ học: Chuyển sang hoạt động góc: cho một nhóm trẻ thực hành làm bánh dẻo chay trong góc "Bé tập làm nội trợ".</i>	Đường phố treo cờ, băng rôn, mọi người được đi chơi, có ca nhạc. Trẻ chọn đồ dùng xung quanh lớp để bày cỗ trung thu.
--	---	---

II. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC

1. Hoạt động đón trẻ

- Tùy theo từng nội dung của chủ điểm (chủ đề), giáo viên trò chuyện với trẻ nhẹ nhàng, tự nhiên (mỗi ngày một ít và với một vài trẻ)...

Thí dụ: Chủ đề “Phương tiện giao thông”

+ Hôm nay ai đưa con đi học? Đi bằng phương tiện gì?

+ Trên đường đi con thấy những gì? (cây cối, người, các phương tiện...)

+ Con còn nghe thấy gì không? (còi, các phương tiện, tiếng nói...)

+ Con thấy những người đi bộ đi ở đâu? Vì sao...?

- Cho trẻ chơi theo ý thích ở các góc hoạt động có nội dung hướng vào chủ điểm (chủ đề) liên quan đến môi trường xung quanh.

2. Hoạt động góc

- Giáo viên hướng dẫn trẻ vào các góc chơi theo chủ điểm (chủ đề) liên quan đến môi trường xung quanh

Thí dụ: Trẻ chơi ở góc phân vai chủ đề “Gia đình bé”

Cô trò chuyện với trẻ bằng các câu hỏi hoặc lời dẫn dắt:

+ Gia đình con có những ai?

+ Mọi người trong gia đình các con làm những công việc gì? Chúng mình phân công nhau cùng làm những công việc đó nào?

+ Gia đình các con có em bé không? Chúng mình yêu em như thế nào? (cho em ăn, ru em ngủ, không đánh em...)

- Thông qua các góc chơi giáo viên có thể hướng dẫn một kĩ năng mới, ôn luyện kĩ năng cũ hoặc để trẻ tự hoạt động khám phá theo chủ điểm (chủ đề)

Thí dụ: Kĩ năng vẽ (góc tạo hình)

Kĩ năng sử dụng đồ dùng gia đình (góc gia đình)

Lưu ý:

Giáo viên cần dàn xếp trẻ chơi ở các góc để tránh có góc quá nhiều trẻ tham gia, nhưng có góc lại quá ít trẻ quan tâm đến.

Tùy nội dung nhận thức MTXQ mà giáo viên thay đổi linh hoạt nội dung hoạt động trong từng góc cho phù hợp.

3. Hoạt động ngoài trời (đạo chơi, lao động, tham quan)

- Đạo chơi quanh trường, trong vườn trường để quan sát thời tiết, bầu trời, thiên nhiên, các hoạt động của con người, con vật...

Thí dụ 1: Đạo chơi trong vườn trường

+ Nhận biết và phân biệt màu sắc, hương thơm của cỏ, cây, hoa, lá...

+ Nghe tiếng chim hót, gió thổi, lá rơi, nước chảy...

+ Phân biệt ánh nắng gay gắt, yếu ớt...

- Tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, trường học, cửa hàng ...

Thí dụ 2: Tham quan nhà bếp

+ Nhận biết, phân biệt mùi, vị của thức ăn.

+ Nhận biết tên gọi, chức năng của đồ dùng nấu ăn.

+ Nghe tiếng âm thanh phát ra của đồ dùng khi sử dụng chúng...

- Lao động trong góc thiên nhiên và vườn trường, lao động chăm sóc cây trồng, vật nuôi ...

Hoạt động lao động trong góc thiên nhiên: Chăm sóc cây trồng, vật nuôi là công việc được tiến hành hàng ngày giúp trẻ thường xuyên được thực sự chăm sóc cho các “cơ thể sống” đang tồn tại quanh trẻ.

Đối với lớp mẫu giáo bé, trẻ chủ yếu đóng vai trò quan sát viên. Người lớn giải thích và hướng dẫn trẻ làm cái gì và làm thế nào? Trẻ được trực tiếp nhìn các hành động chăm sóc cây của người lớn và sẵn sàng tham gia công việc đó. Giáo viên nên vừa làm, vừa nói và lôi kéo trẻ tham gia công việc (cháu cùng cô tưới cây này nhé ! Nó đang khát nước đấy! Nó sẽ cảm ơn cháu vì được uống nước mát!).

Đối với lứa tuổi mẫu giáo nhỡ, giáo viên đóng vai trò chủ động, trẻ em là người giúp đỡ.

Đối với lứa tuổi mẫu giáo lớn, sau thời gian đầu có sự hướng dẫn, trẻ hoàn toàn tự làm, người lớn đóng vai trò giúp đỡ khi cần thiết. Giáo viên nên thường xuyên đánh giá, khen ngợi những kết quả mà trẻ đã đạt được, nêu rõ tác dụng những việc làm của trẻ.

Nội dung lao động góc thiên nhiên của mẫu giáo lớn bao gồm những công việc sau:

- Xem xét góc thiên nhiên và nhận định tình trạng của các cây, các con vật, những điều kiện sống nào còn chưa đầy đủ (thức ăn, nước...)

- Thực hiện việc duy trì điều kiện tồn tại cho chúng sau khi xem xét (cho ăn, tưới nước ...)

- Quan sát nhanh tình trạng của chúng sau khi đã đáp ứng các nhu cầu trên. Khi trẻ xem xét góc thiên nhiên sẽ hình thành ở trẻ cái nhìn nhận văn với những vật sống. (Điều kiện sống hiện nay như thế nào? Cái gì còn chưa đủ? Cần phải thêm cái gì và thay đổi cái gì?). Trẻ cũng tự xác định được những công việc cần

phải làm tiếp theo và những dụng cụ cần sử dụng. Lúc đầu, giáo viên sẽ hướng dẫn trẻ cách làm như thế nào? Giáo viên hướng dẫn trẻ làm từ từ, không vội vàng để không làm các con vật hoảng sợ hoặc làm gãy lá, cành cây... Lúc này trẻ hiểu rằng các vật sống được đặt lên vị trí đầu tiên, còn các việc làm chỉ là thứ yếu. Khi trẻ nhìn thấy các vật sống vui vẻ vì việc làm của mình, trẻ thấy được tầm quan trọng và cần thiết của các việc mình đã làm, mong muốn lại được tiếp tục tham gia.

Giáo viên tạo cơ hội để trẻ trò chuyện về những gì trẻ đã nhận biết qua hoạt động ngoài trời. Thí dụ: Trò chuyện sau buổi lao động

- + Trẻ kể những công việc đã làm được qua buổi lao động (xới đất, tưới cây, nhổ cỏ, nhặt lá khô...)

- + Trẻ nói tên các loại lá cây

- + Trẻ nói các thao tác tưới cây, nhổ cỏ...

4. Hoạt động sinh hoạt hàng ngày

- Thông qua các hoạt động sinh hoạt hàng ngày (ăn, ngủ, vệ sinh...) giáo viên giúp trẻ gọi tên các đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt và cách sử dụng chúng.

- Giáo dục trẻ ý thức giữ gìn bảo vệ đồ dùng và nếp sống văn hóa...

Thí dụ: Thông qua ăn trưa

- + Trẻ biết chuẩn bị và gọi tên các đồ dùng: bát, đĩa, thìa, khăn lau...

- + Cô giới thiệu để trẻ biết các món ăn (tên gọi của món ăn, của thực phẩm...)

- + Giữ vệ sinh và thể hiện nếp sống văn hóa trong khi ăn

5. Hoạt động buổi chiều

Trẻ chơi theo ý thích ở các góc (có thể thêm, bớt, hoặc giữ nguyên các góc như buổi sáng).

Trẻ hoạt động tự do hoặc hát, múa, kể chuyện, đọc thơ... theo nhóm hoặc cả lớp có nội dung liên quan đến nhận thức MTXQ (chủ điểm, chủ đề).

Bài tập thực hành

Hãy soạn kế hoạch tổ chức nhận thức MTXQ của trẻ theo một chủ điểm cụ thể thông qua các hoạt động giáo dục khác trong chế độ sinh hoạt 1 ngày

Bài 3

THỰC HÀNH SOẠN GIÁO ÁN - TẬP DẠY

I. THỰC HÀNH SOẠN GIÁO ÁN

Soạn giáo án được thực hiện theo quy trình sau:

1. Giáo sinh đăng ký chủ đề, chủ điểm của bài soạn.
2. Cá nhân tập soạn giáo án theo chủ đề, chủ điểm đã đăng ký.
3. Thông qua giáo án trong nhóm (có nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm).

II. THỰC HÀNH TẬP DẠY

Thực hành tập dạy theo quy trình sau:

1. Tập dạy trong nhóm, trong lớp (giáo sinh đóng vai trẻ).

Giáo sinh tập soạn, tập dạy ở các lứa tuổi theo một số chủ đề, chủ điểm giáo viên giao cho.

2. Tập dạy trên trẻ: Thực hiện theo kế hoạch kiến, thực tập thường xuyên của môn học.

- Giáo sinh soạn giáo án theo kế hoạch của trường mầm non thực hành
- Giáo sinh duyệt giáo án với giáo viên mầm non
- Tập dạy trong nhóm (giáo sinh đóng vai trẻ)
- Giáo sinh tập dạy tại trường mầm non thực hành, giáo viên chỉ đạo tổ chức nhận xét, đánh giá và cho điểm (nhóm trẻ hoặc cả lớp)

3. Giáo sinh thực tập tốt nghiệp tại trường mầm non theo kế hoạch đào tạo của trường sư phạm.

Chương 3

ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MTXQ

Mục tiêu:

- Trang bị cho giáo sinh những hiểu biết về một số điều kiện và phương tiện cần thiết có thể sử dụng trong quá trình tổ chức trẻ nhận thức MTXQ.
- Giáo sinh có kĩ năng lựa chọn những phương tiện và điều kiện hữu hiệu nhất trong môi trường xung quanh để tổ chức trẻ nhận thức.
- Giáo sinh có ý thức góp phần sáng tạo ra những điều kiện, phương tiện phù hợp với trẻ, phù hợp với quá trình tổ chức nhận thức MTXQ.

I. ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN SẴN CÓ

- Các nguyên vật liệu tự nhiên lá cây, vỏ sò, vỏ hến, hạt, cát, sỏi, nước... có thể sử dụng để cho trẻ đếm, đong, đo, phân loại hoặc sắp xếp tạo ra các sản phẩm mới, làm thành các bộ sưu tập.
- Các hiện tượng tự nhiên như mưa, nắng, gió, mây, sấm, chớp... sử dụng như là phương tiện hữu hiệu cho trẻ quan sát để nhận biết những biến đổi của các hiện tượng và mối quan hệ ảnh hưởng tới con người, động vật, thực vật...
- Những phương tiện sẵn có ở địa phương như vườn cây, bồn hoa, trại chăn nuôi, các công trình văn hóa gắn gũi với trường lớp trẻ học để cho trẻ nhận thức.
- Các vật liệu tái sử dụng như các loại khay cũ, chìa khóa cũ, vỏ chai nhựa, điện thoại hỏng... để cho trẻ nhận thức, phân loại theo chất liệu...
- Các bán thành phẩm như giấy màu, bìa, đất nặn... để trẻ tạo ra các sản phẩm mới về các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Cơ thể của trẻ là phương tiện trực quan giúp trẻ nhận thức các bộ phận trên cơ thể và các khả năng có thể làm được của con người...

II. ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN TỰ TẠO

1. Các phương tiện trực quan

Tranh ảnh, bộ đồ dùng, đồ chơi làm bằng nhiều loại chất liệu khác nhau, làm bằng nhiều cách khác nhau, có thể sử dụng để trẻ khám phá, nhận thức. Để theo dõi sự phát triển của cây hay con vật, giáo viên nên cùng trẻ làm bộ sưu tập, tranh ảnh. (Bộ sưu tập tranh ảnh này cần có những giai đoạn sau: Các con vật con đang nằm trong ổ; mẹ nằm trong ổ; các con đang bú mẹ; các con vật đang tập đi; các con vật đã lớn, chạy nhảy). Có thể cho trẻ vẽ quá trình trưởng thành và phát triển của cây theo từng giai đoạn: Hạt, nảy mầm, cây non, cây trưởng thành, hoa, quả.

Giáo viên có thể cùng phụ huynh sưu tầm tranh, ảnh cắt từ lịch, từ báo chí, từ phiên bản tranh vẽ của các họa sĩ. Những bức tranh cỡ lớn về các hệ thống sinh thái (rừng, đồi núi, ao, hồ, biển) và các hoạt động của con người liên quan đến môi trường cũng rất quan trọng (đánh bắt cá, nuôi bò, nhà máy thủy điện...). Những tranh màu cỡ lớn vẽ các con vật nuôi trong nhà với con của nó rất cần thiết cho lớp mẫu giáo bé. Đối với lớp mẫu giáo lớn, đó là những con vật mà trẻ ít quen biết, vì vậy giáo viên nên làm các mô hình vẽ kích thước như thật để trẻ hình dung được các bộ phận của chúng.

Cùng với những tranh cỡ lớn, từ lớp mẫu giáo nhỡ bắt đầu sử dụng các tranh màu vẽ rõ nét về động vật và thực vật. Những tranh nhỏ được phát cho trẻ khi làm các bài luyện tập (thí dụ: phát cho mỗi trẻ lớp mẫu giáo lớn 10 đến 15 tranh và yêu cầu trẻ phân tranh làm 2 nhóm: Thú hoang và vật nuôi; nhóm chim và nhóm côn trùng; con vật và môi trường sống).

Những tranh đẹp có thể trưng bày từng thời gian ở trong lớp nhằm phát triển óc thẩm mỹ của trẻ, giúp trẻ nhìn thấy vẻ đẹp trong thiên nhiên và mong muốn được gìn giữ chúng.

Những bộ lô tô, domino sử dụng trong các hoạt động nhận biết (phân loại, so sánh, tìm mối quan hệ...)

Phim đèn chiếu, băng video, băng ghi âm, ghi hình, máy vi tính... Sử dụng để giới thiệu với trẻ những tập tính của động vật (ăn, vận động, sinh sản...); quá trình sinh trưởng và phát triển của thực vật (hạt - nảy mầm - cây non - cây trưởng thành); nhận biết ngày hội, ngày lễ trong năm (1/6 ; 2/9; 19/5;... tết Trung thu, tết cổ truyền...); nhận biết một số di tích lịch sử, danh lam thắng

cánh của quê hương, đất nước; một số nghề trong xã hội (nghề thủ công ở địa phương, nghề xây dựng, nghề dạy học, nghề y...); một số nét văn hóa đặc trưng, truyền thống của một vài dân tộc; hình ảnh về Bác Hồ kính yêu...

2. Môi trường thiên nhiên

Môi trường thiên nhiên trong trường mầm non có vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục trẻ. Nó được sử dụng như một phương tiện hữu hiệu trong công tác giáo dục vì trẻ cần tiếp xúc trực tiếp hàng ngày với thiên nhiên, quan sát và tham gia vào hoạt động chăm sóc cây trồng, vật nuôi, suy nghĩ về những điều nhìn thấy khi thảo luận với cô, với bạn. Môi trường thiên nhiên trong trường mầm non - trước hết đó là những cây, con vật mà giáo viên, nhân viên trong trường đều biết rất rõ cách chăm sóc chúng. Những cây con này cần đáp ứng những yêu cầu sau:

- An toàn đối với cuộc sống và sức khỏe của trẻ em và người lớn (không có cây chứa chất độc, có gai nhọn, gây mẩn ngứa dị ứng với người, những con vật có hành vi bất thường, không kiểm soát được).

- Dễ chăm sóc, không tốn nhiều thời gian cho chúng.

- Môi trường thiên nhiên trong trường mầm non có thể chọn những vật sau: bể cá vàng, chuồng chim, rùa cạn và các cây thuộc nhiều loại khác nhau. Góc thiên nhiên trong từng lớp chỉ nên có bể cá và các cây cảnh và nên bố trí cho đẹp, nâng cao tính thẩm mỹ trong trang trí lớp học. Không nên sử dụng các cây nhựa hay giấy thay cho cây thật. Nên trồng hành hay tỏi trong lớp vì chúng tiết ra các chất có lợi cho không khí lớp học. Giáo viên nên tổ chức cho trẻ tham gia chăm sóc cây trồng vật nuôi trong lớp. Do đó nên có những dụng cụ để trẻ sử dụng trong khi lao động (bình tưới cây, giẻ lau lá cây, thức ăn cho cá...).

III. PHƯƠNG TIỆN NGHỆ THUẬT (VĂN HỌC, ÂM NHẠC, TẠO HÌNH ...)

Sử dụng các tác phẩm văn học: Những bài thơ, ca dao, đồng dao, truyện kể... có nội dung liên quan đến các sự vật, hiện tượng xung quanh và có chứa đựng nội dung giáo dục tình cảm đạo đức, tình yêu con người đối với thế giới xung quanh. Trẻ sẽ dễ dàng lĩnh hội tri thức hơn nhờ được nghe và đọc chúng nhiều lần, đồng thời nhận thức của trẻ sẽ hoàn thiện hơn khi trẻ được diễn đạt những hiểu biết bằng ngôn ngữ của mình.

Thí dụ: Thông qua câu chuyện, bài thơ... trẻ được nhận thức về các loài động vật, thực vật; về điều kiện sống của chúng kết hợp với nội dung giáo dục

đạo đức, tình cảm nhân đạo ... sẽ có ý nghĩa giáo dục toàn diện. Có thể nói các tác phẩm văn học khi được kết hợp sử dụng với các phương tiện thích hợp khác sẽ là yếu tố tác động tích cực, gây cho trẻ sự tập trung chú ý, chủ động hơn trong suy nghĩ, tư duy.

Bên cạnh đó những bài hát, làn điệu dân ca và các bản nhạc phù hợp với nội dung nhận thức MTXQ cũng là một loại hình đáng kể đối với việc truyền thụ kiến thức về MTXQ cho trẻ. Nhiều bài hát dân ca mô tả sự êm đềm, sự tươi đẹp, trong sáng của thế giới thiên nhiên vô tận, lại có những bài hát diễn tả âm thanh của núi rừng, của những con sông, con suối hay nói lên tấm lòng của con người đối với quê hương, đất nước dễ gây xúc cảm cho trẻ. Đặc biệt trẻ rất yêu thích các bài hát diễn tả tiếng kêu, tiếng hót của các con vật khiến trẻ thêm yêu mến và hiểu biết hơn về chúng.

Tóm lại: Những phương tiện nói trên trong thực tế đã chứa đựng những nội dung nhận thức phong phú và đa dạng về thế giới xung quanh. Chúng ta phải biết tận dụng và phát huy những phương tiện hữu hiệu đó trong quá trình tổ chức trẻ nhận biết MTXQ.

Phụ lục

I. GỢI Ý MỘT SỐ CÂU ĐỐ CÓ THỂ LỰA CHỌN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH

1. Động vật

1.1. Con vật nuôi trong gia đình

- Con gà mào đỏ

Gáy ò ó o

Từ sáng tinh mơ

Gọi người thức dậy?

(Con gà trống)

- Đầu đội mũ đỏ

Mình mặc áo hoa

Cất tiếng hát ca

Gọi người thức dậy?

(Con gà trống)

- Con gà cục tác, cục te

Nó đẻ quả trứng, nó khoe trứng tròn

Ấp rồi trứng nở thành con

Ăn thóc béo tròn, nó lại cục te?

(Con gà mái)

- Con gà kêu vít vít

Theo mẹ ra bờ ao

Chẳng khác mẹ tí nào

Cũng lạch bà, lạch bạch

(Con vịt con)

- Con gà hai cánh

Mà lại biết bơi

Ngày xuống ao chơi

Đêm về đẻ trứng.

(Con vịt)

- Con gà chân ngắn

Mà lại có màng

Mỏ bẹt màu vàng

Hay kêu cạp cạp?

(Con vịt)

- Con gà nhỏ nhỏ

Cái mỏ xinh xinh

Nhảy nhót trên cành

Tìm bắt sâu bọ?

(Con chim)

- Con gà tai thính mắt tinh

Nấp trong bóng tối, ngồi rình chuột qua?

(Con mèo)

- Đôi mắt long lanh
Màu xanh trong vắt
Chân có móng vuốt
Vồ chuột rất tài?

(Con mèo)

- Con gì moi đất bằng chân
Cổ mai, có yếm, có thân, không đầu
Hai càng tám cẳng bò mau
Mùa hè nấu với nắm rau ngọt lừ

(Con cua)

- Con gì tám cẳng, hai càng
Chẳng đi mà lại bò ngang cả ngày?

(Con cua)

- Con gì mà có bốn chân
Bé về tới nhà nó chạy tới gần vẫy đuôi?

(Con chó)

1.2. Côn trùng

- Tìm hoa hút mật
Làm lợi cho đời
Này các bạn ơi
Là con gì thế?

(Con ong)

- Con gì nhỏ nhỏ
Lung nó uốn cong
Bay khắp cánh đồng
Tìm hoa kiếm mật?

(Con ong)

- Con gì bé tí
Đi lại từng đàn
Kiếm được mỗi ngon
Cùng tha về tổ

(Con kiến)

- Hai cánh mỏng manh
Rập rờn trong nắng
Rong chơi ngày tháng
Làm bạn cùng hoa?

(Con bướm)

- Vừa bằng hạt đỗ
Ăn đỗ cả làng?

(Con ruồi)

- Con gì vo ve
Vòi dài nhọn hoắt
Ngủ quên mắc màn
Sẽ bị nó đốt?

(Con muỗi)

2. Thực vật

2.1. Hoa

- Hoa gì nhỏ nhỏ
Cánh màu hồng tươi
Hễ thấy hoa cười
Đúng là tết đến

(Hoa đào)

- Hoa gì màu đỏ
Êm ngọt như nhung
Chú gà thoảng trông
Tưởng mào mình đấy?

(Hoa mào gà)

- Hoa gì nở hương mặt trời
Sắc vàng rực rỡ thắm tươi vườn nhà

(Hoa hướng dương)

- Tên mua được nhiều thứ
Mà lại là loài hoa
Cuống dài không có lá
Không mùi hương tỏa ra?

(Hoa đồng tiền)

- Hoa gì đẹp nhất trong đầm
Hương thơm thoang thoảng bay gần bay xa?

(Hoa sen)

2.2. Quả

- Quả gì nhỏ nhỏ
Chín đỏ như hoa
Tươi đẹp vườn nhà
Mà cay xé lưỡi

(Quả ớt)

- Quả gì cong cong
Xếp thành một nải
Nải xếp thành buồng
Khi chín vàng ươm
Ăn ngon, ngọt lắm?

(Quả chuối)

- Trông như quả bóng màu xanh
Bỏ ra tôm tép xếp đầy múi xinh

(Quả cam)

- Trông như quả bóng màu xanh
Đung đưa trên cành chờ tết trung thu,
(Quả bưởi)

- Quả gì tên gọi như hoa
Thu về chín đỏ như là sơn son
(Quả hồng)

- Quả gì ruột đỏ
Lay lấy hạt đen
Mời bạn nếm xem
Ngọt ơì là ngọt?

(Quả dưa hấu)

- Quả gì nhiều mắt
Khi chín nứt ra
Ruột trắng nõn nà
Hạt đen nhanh nhánh?

(Quả na)

- Da cóc mà bọc trứng gà
Bổ ra thơm phức cả nhà muốn ăn
(Quả mít)

- Trái gì ruột đỏ tựa son
Nấu xôi thơm phức cả nhà muốn ăn
(Quả gấc)

- Quả gì treo tít lên cao
Không phải giếng đào
Mà có nước trong?
(Quả dừa)

- Quả gì tên gọi dịu êm
Nhớ bầu sữa mẹ nuôi em thửa nào?
(Quả vú sữa)

- Quả gì chẳng thiếu, chẳng thừa
Chín vàng ngon ngọt, rất vừa lòng anh

(Quả đu đủ)

- Quả gì năm múi
Xếp hình cánh sao
Ném thử tí nào
Chua chua như dấm?

(Quả khế)

- Hạt gì nho nhỏ
Trong trắng ngoài vàng
Xay, giã, dần, sàng
Nấu nồi cơm dẻo

(Hạt thóc)

2.3. Cây

- Cây gì thân cao
Lá thưa răng lược
Ai đem nước ngọt
Đựng đầy quả xinh

(Cây dừa)

- Cây gì lá nhỏ
Quả nó xinh xinh
Vàng tươi trĩu cành
Bày trong ngày Tết?

(Cây quất)

- Cây gì nho nhỏ
Hạt nó nuôi người
Chín vàng nơi nơi
Mọi người đi gặt

(Cây lúa)

2.4. Rau

- Vừa bằng bát canh
Lá sắp vòng quanh
Lá ngoài thì xanh
Lá trong thì trắng?

(Rau bắp cải)

- Củ gì màu đỏ
Chú thỏ thích ăn?

(Củ cà rốt)

- Rau gì bẹ trắng lá xanh
Thường xào với thịt, nấu canh hàng ngày?

(Rau cải thìa)

- Hoa vàng mà quả lại xanh
Mẹ đem xào thịt nấu canh tôm đồng?

(Quả bí, quả mướp)

3. Đồ vật, đồ dùng, đồ chơi

- Miệng tròn, mình trắng phau phau
Đựng cơm, đựng thịt, đựng rau hàng ngày

(Cái bát)

- Cái gì thường chấp thành đôi
Bé so mỗi bữa khi ngồi vào mâm?

(Đôi đũa)

- Cán dài, miệng trũng
Xinh xắn bằng nhôm
Khi sớm, khi hôm
Giúp em ăn bột?

(Cái thìa)

- Mình tròn hình trụ
Bụng chứa nước sôi
Mọi nhà dùng tôi
Giữ cho nước nóng

(Cái phích)

- Một mẹ thường có sáu con
Yêu thương mẹ sẽ nước non vui đầy?

(Bộ ấm chén)

- Có chân mà chẳng biết đi
Có mặt phẳng lì cho bé ngồi lên?

(Cái ghế)

- Có chân mà chẳng biết đi
Quanh năm suốt tháng đứng ì một nơi
Bạn bè chăn, chiếu, gối thời
Cho người nằm ngủ thanh thoi đêm ngày?

(Cái giường)

- Cái gì xộp nhẹ êm êm
Mỗi khi bé ngủ kê bên gối đầu?

(Cái gối)

- Cái gì sáng bóng em ơi!
Nhìn vào trong đó có người giống em?

(Cái gương)

- Có răng mà chẳng để nhai
Dùng để chải tóc đầu ai mượt mà?

(Cái lược)

- Cái gì bằng vải trắng tinh
Bé dùng lau mũi vệ sinh hàng ngày?

(Khăn mũi xoa)

- Đôi gì nho nhỏ
Gồm có nhiều quai
Bao lấy bên ngoài
Giữ chân bé sạch?

(Đôi dép)

- Ai muốn chân sạch
Thì dùng đến tôi
Nhưng phải một đôi
Đôi gì thế nhỉ?

(Đôi dép)

- Mặt tròn mang số
Bố đeo ở tay
Bé áp vào tai
Tiếng kêu tích tắc?

(Cái đồng hồ)

- Em từ cây lúa mà ra
Thơm thơm hương nếp, nồn nà rom non
Xinh xinh chiếc váy quây tròn
Quét nhà, quét ngõ sớm hôm chuyên cần?

(Cái chổi)

- Em tuy bé tí
Nhưng quý vô cùng
Vì em góp công
Vá may quần áo?

(Cái kim)

- Cũng gọi là bánh
Nhưng chẳng để ăn
Để giặt áo quần
Cho thơm, cho sạch?

(Bánh xà phòng)

- Có cánh không biết bay
Chỉ quay như chong chóng
Làm gió xua cái nóng
Mất điện là hết ngay?

(Cái quạt điện)

- Thân tôi bằng sắt
Chân ngoắc trần nhà
Tôi có ba tay
Thay trời làm gió?

(Cái quạt trần)

- Cái gì thường vẫn để đo
Giúp anh học trò kẻ vẽ thường xuyên?

(Cái thước kẻ)

- Cái gì dài một gang tay
Bé vẽ, bé viết ngày ngày ngắn đi?

(Bút chì)

- Bút gì màu đỏ, màu xanh
Mẹ mua cho bé vẽ tranh, tô màu?

(Bút chì màu)

- Hộp gì chứa đủ các màu
Vẽ hoa, vẽ bướm, vẽ bầu trời xanh
Cùng trẻ tô thắm lá cành
Cùng trẻ, cùng bạn học hành chăm ngoan

(Hộp bút chì màu)

- Suốt đời đi với học sinh
Sách, vở, thước, bút trong mình tôi mang?

(Cặp sách)

- Cong cong như một vành trăng
Có mũi, có lưỡi, có răng, có mồm
Nhà nông gần gũi sớm hôm
Siêng năng hẳn thấy cỏ liền cắt ngang?

(Cái liềm)

- Tôi là cái lưỡi
Nhưng chẳng nói năng
Lưỡi lên mặt ruộng
Những hàng thẳng băng?

(Cái lưỡi cày)

- Như chiếc vòi rồng
Mồm uống nước sông
Phun ra cánh đồng
Bọt tung trắng xóa?

(Máy bơm nước)

4. Giao thông

- Xe gì hai bánh
Đạp chạy bon bon
Chuông kêu kính cong
Đứng yên thì đổ

(Xe đạp)

- Làm bằng gỗ
Nổi trên sông
Có buồm giông
Nhanh tới bến?

(Thuyền buồm)

- Thân hình bằng sắt
Nổi nhẹ trên sông
Chở chú Hải quân
Tuần tra trên biển?

(Cái tàu thủy)

- Chẳng phải chim
Mà có cánh
Chở hành khách
Đến mọi nơi
Giữa mây trời
Trông óng ả?

(Máy bay)

- Tàu gì không chạy dưới sông
Còi tu ầm ỉ, vượt đồng bao la
Khi về đến trường sân ga
Người lên, kẻ xuống vào ra rộn ràng?

(Tàu hoả)

- Đèn gì có đủ ba màu
Đứng ngã tư đường làm hiệu xe qua?

(Đèn giao thông)

5. Nghề nghiệp

- Ai dạy bé vẽ
Múa hát cùng chơi
Ai yêu thương bé
Như mẹ ở nhà?

(Cô giáo)

- Ai mặc áo trắng
Có chữ thập xinh
Tiêm thuốc chúng mình
Sẽ mau lành bệnh?

(Cô y tá)

- Chú đi hành quân
Vai chú mang súng
Mũ cài ngôi sao
Là ai đó bé?

(Chú bộ đội)

- Ai cầm cái chổi
Chăm chỉ miệt mài
Quét dọn hàng ngày
Phố phường sạch đẹp?

(Bác lao công)

- Ai nơi hải đảo, biên cương
Diệt thù giữ nước coi thường khó khăn?

(Chú bộ đội)

- Chú nào mặc áo vàng xanh
Đứng ngã tư đường chỉ lối xe qua

(Chú công an)

6. Hiện tượng tự nhiên

- Buổi sáng tôi ở đằng đông
Buổi chiều tôi lại đi vòng đằng tây
Có tôi ánh nắng tràn đầy
Nhà nông phơi thóc suốt ngày cần tôi?

(Mặt trời)

- Tròn như cái đĩa
Lơ lửng giữa trời
Dịu mát, tươi vui
Đêm rằm tỏa sáng

(Mặt trăng)

- Nhấp nha nhấp nháy
Trên bầu trời đêm
Buổi sáng em tìm
Trốn đâu hết cả

(Vì sao)

- Cũng gọi là hạt
Chẳng cầm được đâu
Làm nên ao sâu
Làm nên hồ rộng?

(Hạt mưa)

- Quen gọi là hạt
Chẳng nở thành cây
Nhà nhà cao đẹp
Dùng tôi để xây?

(Hạt cát)

- Chẳng ai biết mặt ra sao
Chỉ nghe tiếng thét trên cao âm âm?

(Sấm)

- Cầu gì chỉ mọc sau mưa
Lung linh bảy sắc, bắc vừa tới mây?

(Cầu vồng)

- Gà gáy ò o.
Mặt trời ló dạng
Đố anh, đố bạn?
Đoán xem buổi nào?

(Buổi sáng)

- Mặt trời lên cao
Lóng nga, lóng ngóng
Dưới sân đứng bóng
Bé đội mũ vào

(Buổi trưa)

- Mặt trời chống gậy
Khuất tầm núi sâu
Bé đố một câu
Buổi nào bạn đoán?

(Buổi chiều)

- Đố bé giỏi đoán
Phải gọi buổi nào
Gió thổi rì rào
Mặt trời đi ngủ?

(Buổi tối)

- Mùa gì ấm áp
Mưa phùn nhẹ bay
Khấp chồn cỏ cây
Đâm chồi nảy lộc?

(Mùa xuân)

- Mùa gì nóng bức
Ra lấm mồ hôi
Đi học, đi làm
Phải đội mũ nón?

(Mùa hè)

- Mùa gì đào nở khắp nơi
Làm thêm một tuổi bé không khóc nè?

(Mùa xuân)

- Mùa gì trời nắng chang chang
Buổi trưa bé ngủ ve ran đầu hè?

(Mùa hè)

- Mùa gì mát dịu cả làng
Nước sông trong vắt, lá vàng rụng rơi?

(Mùa thu)

- Mùa gì đón ánh trăng rằm
Rước đèn, phá cỗ, chị Hằng cùng vui

(Mùa thu)

- Mùa gì dịu nắng
Mây nhẹ nhàng bay
Gió khẽ rung cây
Lá vàng rơi rụng?

(Mùa thu)

- Mùa gì rét buốt
Gió bắc thổi tràn
Đi học, đi làm
Phải lo mặc ấm?

(Mùa đông)

- Mùa gì gió rét căm căm
Đi học bé phải quàng khăn, đi giày
Mùa gì cho lá xanh cây
Cho bé thêm tuổi, má hây hây hồng
Mùa gì bé đón trăng rằm
Rước đèn, phá cỗ, chị Hằng cùng vui
Mùa gì phượng đỏ rực trời
Ve kêu ra rả, khắp nơi rộn ràng?

(Mùa đông - mùa xuân - mùa thu - mùa hè)

II. GỢI Ý GIÁO ÁN SOẠN THEO CHỦ ĐIỂM, CHỦ ĐỀ

GIÁO ÁN 1

Lứa tuổi:	18 - 24 tháng
Chủ điểm:	Động vật
Đề tài:	Con vật nuôi trong gia đình (con gà, con vịt)

I. MỤC TIÊU

- Trẻ chỉ và gọi đúng tên: Con gà trống, con vịt.
- Nhận biết: Mào gà, chân gà, đuôi gà; mỏ vịt, chân vịt.
- Biết gà trống gáy: ò ó o; vịt kêu cạc cạc, vịt bơi dưới nước.
- Giáo dục trẻ yêu quý con vật nuôi.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh vẽ con gà trống, con vịt.
- Một số con thú bông bày xung quanh lớp (trong đó có con gà trống, con vịt).
- Que chỉ.

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Quan sát nhận biết “Con gà trống”	Ồ ó o o...! Con gì gáy to thế các con? - Có đúng con gà trống không? - Các con đã nhìn thấy con gà trống chưa? - Đây là con gì? (Đưa tranh gà trống để trẻ quan sát) Cả lớp nói to nào! - Chỉ vào mào gà và hỏi: Đây là cái gì của con gà? - Mào gà đấy! Mào gà màu gì?	- Con gà trống? - Gật đầu, rồi ả - Con gà trống - Con gà trống - Mào gà - Màu đỏ

	- Con chỉ cho cô xem mào gà đâu? (và trỏ chỉ) Con ơi! Bạn vừa chỉ đây là cái gì? Ai giỏi chỉ cho cô chân gà đâu? - Các con nói đi “Chân gà” - Thế còn đây là cái gì? (Chỉ đuôi) - Đây là đuôi gà đấy! Chúng mình nói “đuôi gà” nào! - Gà trống gáy như thế nào? - Chúng mình cùng bắt chước tiếng gà gáy nào!	- Chỉ mào gà - Chỉ chân gà - Chân gà - Đuôi gà - Đuôi gà ồ ồ ồ ồ ồ ồ ồ ồ
Hoạt động 2 Quan sát nhận biết con vịt	- Cô đưa tranh con vịt ra và hỏi: Cô có tranh con gì đây ? - Đây là con vịt. Chúng mình cùng nói to nào: Con vịt - Mỏ vịt đâu? Ai chỉ mỏ vịt cho cô nào? (có vài em chỉ) Con ơi! Bạn vừa chỉ cái gì đấy? - Chân vịt đâu ? - Chúng mình cùng nói to: Chân vịt - Chân vịt có màng nên vịt bơi dưới nước rất giỏi - Nghe qua băng tiếng vịt kêu: Cạc cạc. Vịt kêu như thế nào: Chúng mình cùng làm vịt kêu nào (hướng dẫn để tay dưới cằm, hai tay úp vào nhau làm mỏ vịt)	- Con vịt, ngan ngỗng... - Con vịt - Chỉ và nói: Mỏ vịt - Mỏ vịt - Chỉ và nói: Chân vịt - Chân vịt - Cạc cạc - Chơi: Làm vịt kêu

Hoạt động 3 Trò chơi “ai giỏi nhất”	<i>Trò chơi 1:</i> Đoán tiếng con gì Cô làm tiếng kêu của con vật và các con đoán xem đó là tiếng kêu con gì nhé - Ò ó o o - Cạc cạc (Trẻ chơi 2 - 3 lần) <i>Trò chơi 2:</i> Đi tìm gà, vịt Cô và trẻ cùng nhau đi xung quanh lớp để tìm con gà, con vịt nhồi bông. (Cô bật nhạc bài hát “<i>Một con vịt</i>”)	- Con gà trống - Con vịt Trẻ tham gia chơi
--	---	--

GIÁO ÁN 2

Lứa tuổi: 18 - 24 tháng

Chủ điểm: Thực vật

Đề tài: Quả cam

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết đặc điểm của quả cam: Vỏ, múi, hạt
- Biết khi ăn phải bỏ vỏ và hạt.
- Rèn cho trẻ phát âm một số từ: Vỏ cam, múi cam, sần sùi...
- Rèn luyện các giác quan: Nhìn, sờ, ngửi, nếm
- Giáo dục cho trẻ biết bỏ vỏ, hạt vào đúng nơi quy định

II. CHUẨN BỊ

- Quả cam thật.
- Đĩa, dao, khăn lau

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Trẻ hát cùng cô "Đàn vịt con" kết hợp ngồi vào chiếu quanh cô	- Cô và trẻ hát bài "Đàn vịt con" rồi từ từ ngồi vào chiếu xung quanh cô - Các con xem ai đến thăm lớp mình này? - À, bạn gấu đến thăm lớp mình đấy "Tôi chào các bạn" - Các con chào bạn gấu đi nào - Hôm nay bạn gấu mang một giỏ cam đến tặng lớp mình đấy. Các con có thích không?	- Bạn gấu ạ. - Chào bạn gấu - Có ạ
Hoạt động 2: Quan sát quả cam	Chúng mình cùng cảm ơn bạn gấu Cô cất gấu, để lại giỏ cam, cô cầm quả cam và giới thiệu cho trẻ - Đây là quả cam, lớp mình cùng nói theo cô nào "quả cam" (2 lần) - Cô hỏi cá nhân trẻ (5 - 6 trẻ) - Cô hỏi: Đây là quả gì? - Quả cam đâu? - Đây là quả cam, vỏ quả cam màu xanh. - Các con ơi! Vỏ quả cam màu gì? - Các con thử sờ xem vỏ quả cam có sần sùi không nào? - Thế vỏ quả cam có sần sùi không? - Quả cam có mùi rất thơm, chúng mình thử ngửi xem	- Cảm ơn bạn gấu - Trẻ nhắc theo cô - Quả cam - Trẻ chỉ và nói "quả cam" - Màu xanh - Trẻ sờ vỏ quả cam - Trẻ gật đầu hoặc nói "sần sùi" - Trẻ ngửi cam

Hoạt động 3: Mở rộng các loại quả	- Bây giờ cả lớp nhắc lại lại cho cô: “vỏ cam” (2 - 3 lần) - Bây giờ cô sẽ bóc vỏ cam ra xem bên trong có gì nhé? (cô bóc vỏ) - Vỏ cam cô để vào đâu? - Ai giỏi chỉ và nhắc lại cho cô múi cam đâu? (Nhiều trẻ chỉ) - Cô sẽ cho các con ăn cam nhé - Vỏ và hạt cam có ăn được không? Cam ăn rất ngon và bổ, cung cấp nhiều vitamin C, khi ăn chúng mình nhớ bỏ vỏ, bỏ hạt vào thùng rác, không được vứt bừa bãi nhé. Chúng mình vừa được nhận biết quả gì ? Cô còn có nhiều quả khác (cô đưa giỏ quả nho, táo, đu đủ...) để giới thiệu sự đa dạng phong phú về các loại quả. Những quả gì đây? Cô hát tặng trẻ bài hát về quả	Trẻ nói “vỏ cam” - Trẻ quan sát cô bóc vỏ - Trẻ nói: Thùng rác... - Trẻ chỉ và nói “múi cam” - Trẻ ăn cam - Trẻ nói: Không ăn được Trẻ nói: Quả cam Trẻ quan sát và trả lời
---	---	--

GIÁO ÁN 3

Lứa tuổi:	24 - 36 tháng
Chủ điểm:	Giao thông
Đề tài:	Nhận biết ô tô

I. MỤC TIÊU

- Nhận biết một vài đặc điểm của ô tô: Đầu xe, bánh xe, còi xe
- Biết mọi hoạt động của ô tô
- Rèn phát âm một số từ
- Giáo dục trẻ khi đi đường

II. CHUẨN BỊ

- 1 đồ chơi ô tô cho cô
- Mỗi trẻ 1 đồ chơi ô tô
- 2 sợi dây dài để làm đường ô tô
- Băng hình ô tô chạy trên đường
- Vòng tròn làm vô lăng (mỗi trẻ 1 vòng)

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Trẻ chơi với đồ chơi ô tô	- Cô phát cho mỗi trẻ 1 chiếc ô tô đồ chơi và kết hợp hỏi: Cô tặng cho con đồ chơi gì? - Còi ô tô kêu thế nào? Chúng mình làm còi ô tô kêu thật to nhé! - Ô tô chạy ở đâu nào? - Chúng mình cùng cho ô tô chạy trên đường nhé (cô hướng dẫn trẻ cho ô tô chạy đúng vào 2 sợi dây được căng làm đường). - Ô tô về bến (hướng dẫn trẻ đưa ô tô về một nơi quy định)	- Ô tô - Bim bim - Trên đường - Trẻ chơi kết hợp phát âm “Bim bim” - Đưa ô tô về bến
Hoạt động 2: Quan sát ô tô	- Cô cũng có ô tô đây này - Cô có cái gì đây - Cô chỉ vào đầu xe ô tô và hỏi: Đây là cái gì?	- Ô tô - Đầu xe ô tô

Hoạt động 3: Trò chơi: Làm bác lái xe	+ Con ơi! Đầu xe ô tô đâu? + Bạn chỉ vào đầu xe ô tô có đúng không con? + Con chỉ lại cho cô nào? + Con vừa chỉ phần nào của ô tô đấy? - Ô tô chạy ở đâu? + Ô tô chạy ở đâu con? + Bạn nói ô tô chạy trên đường có đúng không (con nhắc lại nào?) - Ô tô chạy được ở trên đường là nhờ có cái gì đây? (cô chỉ vào bánh xe). - Con nói lại cho cô: bánh xe ô tô (cả lớp nói) - Chúng mình cùng đếm xem ô tô có mấy bánh? - Đúng rồi! Ô tô có 4 bánh đấy - Ô tô này dùng để chở các con đi chơi đấy! - Trẻ xem băng hình ô tô chạy trên đường phố. Cô giáo dục: Trên đường có rất nhiều xe ô tô chạy, vì vậy các con không được chơi dưới lòng đường nhé! - Cô cho mỗi trẻ một vòng tròn (vô lăng) - Hướng dẫn trẻ chơi * <i>Kết thúc giờ học</i>	- Trẻ chỉ vào đầu xe ô tô - Trẻ chỉ vào đầu xe ô tô - Đầu xe ô tô - Chạy trên đường - Chạy trên đường - Chạy trên đường - Bánh xe ô tô - Bánh xe ô tô - Trẻ đếm cùng cô - Trẻ chơi lái xe
---	--	---

GIÁO ÁN 4

Lứa tuổi:	Mẫu giáo nhỡ
Chủ điểm:	Thế giới động vật
Đề tài:	Một số con vật nuôi trong gia đình

I. MỤC TIÊU

- Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm về cấu tạo và môi trường sống của một số con vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, lợn, bò và ích lợi của chúng.
- Biết được giá trị dinh dưỡng của thực phẩm được chế biến từ động vật.
- Kể tên được các món ăn được chế biến từ một số động vật nuôi trong gia đình.
- Trẻ có ý thức chăm sóc vật nuôi trong gia đình.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh (vật thật hoặc mô hình) về môi trường sống, thức ăn, ích lợi... của các con vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, lợn, bò...
- Mũ và trang phục cho 4 con.
- Lô tô các con vật nuôi trong gia đình: gà, vịt, lợn, bò, chim, mèo, chó...

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Nhận biết tên và gọi đặc điểm của các con vật	Cả lớp hát bài: " <i>Lợn con biết làm gì</i> " - Kể tên các con vật có trong bài hát, chúng sống ở đâu? Ngoài ra các con còn biết con vật nào khác nữa? - Hôm nay có một số bạn đến chơi với lớp mình? Các con xem là ai nào?	4 trẻ đóng vai gà, vịt, lợn, bò xuất hiện

GIÁO ÁN 5

Lứa tuổi: Mẫu giáo nhỡ
Chủ điểm: Thực vật
Chủ đề: Một số loại rau

I. MỤC TIÊU

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số loại rau quen thuộc
- Phân biệt rau ăn lá, ăn củ, ăn quả, ăn hoa.
- Biết được giá trị dinh dưỡng các loại rau giàu chất vitamin và muối khoáng.
- Biết tên các món ăn làm từ rau

II. CHUẨN BỊ

- Các loại rau thật như: rau muống, rau ngót, bắp cải, xu hào, cà chua, các loại rau khác bằng nhựa.
- Các bộ tranh lô tô cỡ 20 x 25cm về một số loại rau

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Phân biệt rau ăn lá, ăn củ, ăn quả, ăn hoa	Đọc bài thơ họ rau: <i>Rênh rành rênh rành</i> <i>Đi chợ mua hàng</i> <i>Tìm các loại rau</i> <i>Vị ngọt hàng đầu</i> <i>Là mớ rau ngót</i> <i>Có thêm tí bột</i> <i>Là nắm rau dlay</i> <i>Mát ruột mới hay</i> <i>Là bó rau má</i> <i>Nấu với tôm cá</i> <i>Là rau cải xanh</i> <i>Nấu canh rất lành</i> <i>Là rau láo nháo</i>	

Hoạt động 2: So sánh các loại rau Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố	Kể tên những món rau đã được ăn? - Phân biệt rau ăn củ, ăn quả, rau ăn lá, ăn hoa - Trẻ tự chọn một loại rau mà mình thích và về thành nhóm rau ăn củ, ăn quả, ăn lá, ăn hoa - Khác nhau - Giống nhau: - Tại sao cần ăn rau? - Trò chơi 1: (Chơi cá nhân) Trẻ tìm ra một tranh khác với 4 tranh kia để phân loại các nhóm rau. - Trò chơi 2: (Chơi cá nhân) - Trẻ tìm ra đặc điểm sai bên trong của một số loại rau - Trò chơi 3: (Chơi theo nhóm) Kể tên các món ăn chế biến từ rau * Kết thúc giờ học.	Trẻ kể theo ý trẻ: Rau cải xào, rau muống luộc, quả bí nấu canh, hoa thiên lý (xào, nấu) ... Theo màu sắc hình dáng, đặc điểm tiêu biểu. - Cách ăn, cách sơ chế: Nấu, xào, luộc - Đều có chất vitamin và muối khoáng. - Đều phải nhặt và rửa sạch - Giúp da dẻ hồng hào, mịn màng và chống lão. Ví dụ: Tất cả là rau ăn lá còn tranh này là ăn rau củ. Ví dụ: Củ su hào có màu đỏ, quả cà chua dài, quả dưa chuột có màu tím ...
---	---	---

GIÁO ÁN 6

Lứa tuổi:	Mẫu giáo lớn
Chủ điểm:	Trường mầm non
Đề tài:	Một số đồ chơi - đồ dùng của trường mẫu giáo

I. MỤC TIÊU

- Trẻ biết tên gọi của một số đồ dùng đồ chơi
- Biết phân biệt đồ dùng đồ chơi ngoài trời và trong lớp
- Hướng dẫn trẻ rót 1/2 cốc nước, 2/3 cốc nước
- Biết tên gọi và cách sử dụng một số đồ dùng trong góc “Bé tập làm nội trợ”
- Giáo dục trẻ ý thức ngăn nắp và giữ gìn đồ chơi

II. CHUẨN BỊ

- Các đồ dùng đồ chơi thật như: cốc, bát, thìa, khăn mặt, búp bê, domino, lôgô...
- Tranh lô tô các đồ chơi trong và ngoài lớp
- 4 bình đựng nước, mỗi trẻ một cốc uống nước

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết đồ dùng, đồ chơi	* Cho trẻ chơi "Cái gì biến mất": Cô bày các loại đồ chơi, đồ dùng lên bàn như: cốc, bát, thìa, khăn mặt, búp bê, lôgô, domino... - Trên bàn có những gì? - cất dần đồ chơi, còn đồ dùng. Còn lại những gì? Để làm gì?	- Cốc, bát, thìa, khăn mặt, lôgô, domino... - Cốc, bát, thìa, khăn mặt + Cốc đựng nước + Bát để đựng cơm, canh + Khăn mặt để rửa.

	Vì sao gọi chúng là đồ dùng? Thế nào gọi là đồ chơi? Là những thứ gì? Cho trẻ đi xung quanh lớp tìm một loại đồ dùng, đồ chơi mà trẻ thích. Ai lấy được đồ dùng ngồi bên trái cô, đồ chơi ngồi bên phải cô. Cho trẻ giới thiệu về tên gọi và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi đó. Hãy kể những loại đồ dùng trong lớp và đồ chơi ngoài trời. Đi sâu vào góc "Bé tập làm nội trợ" để trẻ biết tên gọi cách sử dụng của một số đồ dùng: dao, thớt, lọ đường, cốc, thìa. - Cho trẻ thi sắp xếp đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định. - Cho trẻ lấy đồ dùng cá nhân. Giới thiệu tên và cách sử dụng đồ dùng đó. Muốn uống nước thì chúng mình phải rót thế nào? - Khi rót nước có thể rót từ bình - Hôm nay cô dạy các con cách rót nước từ bình - Thi đua xem nhóm nào khéo tay nhất: Rót nước không đổ ra bàn Cô giáo khen những nhóm không rót đổ nước ra bàn Trẻ cất dọn đồ dùng * Kết thúc giờ học	- Để dùng hàng ngày trong sinh hoạt - Trẻ lấy đúng đồ dùng, đồ chơi ngồi bên trái, bên phải cô giáo - Trẻ tự giới thiệu đồ dùng, đồ chơi mà mình có - Trẻ nói những đồ dùng trong lớp và đồ chơi ngoài trời. - Trẻ nói tên gọi và cách sử dụng: + Dao để thái + Cốc để đựng + Thìa để xúc cơm, pha nước uống - Trẻ xếp các đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định. - Trẻ nói tên và cách sử dụng đồ dùng mà trẻ lấy được. - Phải rót từ từ, không rót đầy tràn.. - Trẻ thực hành theo nhóm Lần 1: Rót 1/2 cốc nước Lần 2: Rót 3/4 cốc nước
Hoạt động 2: Phân loại đồ dùng, đồ chơi		
Hoạt động 3: Ai khéo tay		

GIÁO ÁN 7

Lứa tuổi: Mẫu giáo lớn
Chủ điểm: Trường mầm non
Đề tài: Mùa thu

I. MỤC TIÊU

- Trẻ nắm được dấu hiệu đặc trưng của mùa thu, thấy được mối liên hệ qua các hiện tượng thời tiết với sinh hoạt của con người.
- Biết mùa thu có ngày khai giảng năm học mới, ngày 2/9, tết Trung thu
- Trẻ nắm được quy trình làm bánh dẻo chay

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về ngày khai giảng
- Đồ dùng, hoa quả... để bày mâm cỗ trung thu
- Nguyên liệu và đồ dùng để làm bánh dẻo chay: bột, nước đường, khuôn bánh...
- Lô tô quy trình làm bánh dẻo chay của cô và trẻ

III. HƯỚNG DẪN

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Trò chuyện những dấu hiệu đặc trưng của mùa thu	Cả lớp hát bài: "Trường của chúng cháu là trường mầm non" - Cô gõ một hồi trống: Hỏi trẻ nghe thấy tiếng gì? Tiếng trống gọi nhớ điều gì? - Cho trẻ tìm tranh ảnh về ngày khai giảng năm học mới + Các con thấy gì trong những bức tranh này? + Trường mình khai giảng vào ngày nào? Hôm đó thời tiết ra sao? Mọi người mặc như thế nào?	Thời tiết mát mẻ, bầu trời xanh, cao. Mọi người mặc đẹp cầm cờ, hoa, bóng.

Hoạt động 2: Tập bày cỗ trung thu Hoạt động 3: Hướng dẫn trẻ quy trình làm bánh dẻo chay	- Ngày 2/9 là ngày gì? Có những hoạt động gì trong ngày này? - Ngày gì thì các con được múa sư tử, bày cỗ ngắm trăng? - Ai kể được về ngày rằm Trung thu - Cho trẻ nhận xét mâm cỗ + Chuẩn bị nguyên liệu + Cô giới thiệu quy trình bằng lô tô + Cô làm mẫu - Nhắc nhở trẻ phải rửa tay trước khi làm, trong lúc thực hành phải giữ vệ sinh (khuôn + bột để trong khay) - Cho trẻ xếp lô tô quy trình làm bánh dẻo chay * <i>Kết thúc giờ học:</i> Chuyển sang hoạt động góc: cho một nhóm trẻ thực hành làm bánh dẻo chay trong góc "Bé tập làm nội trợ".	Đường phố treo cờ, băng rôn, mọi người được đi chơi, có ca nhạc.. Trẻ chọn đồ dùng xung quanh lớp để bày cỗ Trung thu.
--	--	--

GIÁO ÁN 8

Lứa tuổi: Mẫu giáo lớn
 Chủ điểm: Tết và mùa xuân
 Đề tài: Tết Nguyên đán

I. MỤC TIÊU

- Trẻ biết phong tục tập quán của người Việt Nam trong tết âm lịch như thế nào? Chuẩn bị những gì? Có lễ hội gì? Chúc tết cầu may.

- Trẻ hiểu được tại sao lại có tết dương lịch và âm lịch.
- Trẻ kể được tên một số món ăn trong ngày tết, biết được giá trị dinh dưỡng có trong món ăn đó và giữ gìn vệ sinh trong ăn uống. Ôn cách cắm hoa.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh về Tết và mùa xuân ở miền Bắc, miền Nam và miền núi
- Một số món ăn đặc trưng, bánh chưng, giò xào, nem rán, nộm...
- Tranh ảnh một số đồ ăn thường dùng cho ngày Tết: bia, nước ngọt, hoa quả...
- Hoa tươi, bát cắm hoa

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Trò chuyện với trẻ về mùa xuân	Cả lớp hát bài: "Mùa xuân". Hỏi trẻ bây giờ đang là mùa gì? - Mùa xuân thì như thế nào? + Thời tiết ra sao? + Cảnh vật? + Có ngày lễ gì? - Ở Việt Nam chúng ta còn gọi ngày tết cổ truyền là: Tết Nguyên đán - Mỗi năm người ta lấy tên một con vật tượng trưng cho năm đó. - Năm nay là năm con gì?	- Mùa xuân Trẻ nói theo ý trẻ: Trời ấm áp và mưa Có nhiều hoa nở Có hội gò Đống Đa...
Hoạt động 2 : Trò chuyện về tết Nguyên đán	- Chúng mình biết gì về ngày tết Nguyên đán (cho trẻ xem tranh ảnh về ngày tết. - Có một loại bánh đặc trưng của ngày tết đó là bánh gì? - Con biết bánh chưng được làm từ những thực phẩm gì?	- Tùy theo năm con gì trẻ nói theo năm con đó - Trẻ xem tranh Bánh chưng ạ Có gạo, đỗ xanh, thịt

Hoạt động 3: Trò chơi: Chuẩn bị cho ngày tết	- Trước khi gói bánh chưng cần phải làm gì? - Ăn bánh chưng các con thấy có vị như thế nào? (có thể cho trẻ nếm) - Ngoài các món ăn ra ngày tết bố mẹ các con còn chuẩn bị những thứ gì nữa? (Trẻ xem tranh hoặc vật thật mâm ngũ quả) - Trên này cô đã chuẩn bị rất nhiều thứ để đến ngày tết mọi người cùng gặp mặt vui vẻ và liên hoan. Các con sẽ làm gì với những thứ này? - Ai thích làm gì, chúng mình sẽ vào nhóm cùng các bạn làm nhé. - Trẻ tự vào nhóm trẻ thích: cắm hoa, bày mâm ngũ quả, vẽ tranh, rán xúc xích... * <i>Kết thúc:</i> Cả lớp đọc thơ "Tết đang vào nhà" và cùng cô trang trí lớp.	Rửa sạch các loại thực phẩm, rửa lá dong, ngâm gạo nếp vo kĩ, đồ đồ xanh giã nhuyễn. Gói xong đem luộc kỹ. Mặn, ngon, đậm đà, ngọt... Mâm ngũ quả, mứt, bia, nước ngọt, hoa... Cắm hoa, bày ngũ quả trang trí nhà... - Trẻ chơi ở các nhóm
--	---	---

GIÁO ÁN 9

Lứa tuổi:	Mẫu giáo lớn
Chủ điểm:	Quê hương, đất nước, Bác Hồ, trường tiểu học
Chủ đề:	Giới thiệu về thủ đô Hà Nội

I. MỤC ĐÍCH

1. Kiến thức: Trẻ biết được tên một số cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội. Biết tên và đặc điểm của một số phố cổ của Hà Nội.

Biết được nét văn hóa ẩm thực của Hà Nội thông qua tên một số món ăn. Biết giá trị dinh dưỡng của một số thực phẩm.

2. Thái độ: Biết yêu thủ đô Hà Nội và trân trọng các truyền thống dân tộc.

3. Kỹ năng: Biết phân biệt 4 nhóm chất.

II. CHUẨN BỊ

- Nhiều tranh ảnh về Hà Nội và cảnh đẹp khắp miền
- Tranh ảnh về các món ăn.
- Các nguyên liệu để làm món ăn: Phở bò, bánh chưng, bún thang, bún nem v.v...

- Sách hướng dẫn làm bánh tôm
- Nguyên liệu và dụng cụ làm bánh tôm như: khuôn bột, nước, tôm, khoai, dầu ăn.

- Lô tô các bước làm bánh tôm (mỗi thẻ một bộ)

- Bảng dán dính (3 bảng có số 1, 2, 3)

- Bài hát: Oản tù tì (thay lời mới)

- Thơ: Hà Nội 36 phố phường

- Bài hát: Yêu Hà Nội

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
	- Chơi oản tù tì lần 1 có nhạc - Chơi oản tù tì lần 2 - Đưa ra bức tranh về 1 cảnh đẹp của Hà Nội - Ngoài ra các con có biết Hà Nội còn có những cảnh đẹp nào nữa không? - Ngoài cảnh đẹp ra Hà Nội còn có nhiều nét văn hóa khác như:	- Trẻ biết gì về cảnh đẹp đó thì kể cho cô và các bạn cùng nghe. - Trẻ kể tên những cảnh đẹp mà trẻ biết.

Hoạt động 3: Giới thiệu nét văn hóa ẩm thực	- Từ xưa đến nay, phố Hàng Buồm vẫn rất nổi tiếng với món thịt quay và Hà Nội còn có nhiều những món ăn ngon nữa. Những người đi xa Hà Nội không thể nào quên được, các con có biết đó là những món ăn gì không? - Và bây giờ các con sẽ bước vào trò chơi giới thiệu nét văn hóa ẩm thực của Hà Nội. - Một đội nam và một đội nữ hãy tìm những hình ảnh về những món ăn cổ truyền để giới thiệu. - Cô nhận xét: Những món ăn của nước ngoài như: Salát Nga, thịt bò bít tết thì không được tính. - Mỗi đội chọn 1 món ăn mà mình thích nhất và phải giới thiệu được nguyên vật liệu hoặc cách làm món ăn sau đó. - Cô cho trẻ nhận xét về các nguyên vật liệu hai đội lấy được. Dự kiến câu hỏi: Cho đội 1: Trong nước dùng phở có gì? Cho đội 2: - Bánh chưng có trong dịp nào? - Chất đạm nằm trong thực phẩm nào? Ngoài bánh chưng ra còn biết làm bánh gì nữa? - Chất đạm nằm trong thực phẩm nào? Ngoài bánh chưng ra còn biết làm bánh gì nữa?	Trẻ tìm món ăn bằng mô hình, những món ăn bằng tranh có sẵn. Dự kiến cho trẻ món: Phở bò, bánh chưng, bún nem, bún thang. Dự kiến câu hỏi: Đội 1: Phở bò Ngoài phở bò ra còn có những món phở gì? Ăn phở có những chất gì? Tại sao lại cho hành khô và gừng vào phở? Đội 2: Bánh chưng Bánh chưng có hình gì? Ai là người đầu tiên làm ra bánh chưng? Ai là người đầu tiên làm ra bánh chưng?
---	---	---

GIÁO ÁN 10

Lứa tuổi: Mẫu giáo lớn
Chủ điểm: Nước - Hiện tượng thiên nhiên
Chủ đề: Nước

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Trẻ biết nước có ở những đâu?
 - Trẻ biết nước rất cần thiết đối với đời sống con người, mọi vật xung quanh.
- > Từ đó giáo dục trẻ biết tiết kiệm, bảo vệ và giữ gìn nguồn nước.

2. Kỹ năng

- Trẻ lắng nghe và đoán được tiếng nước
- Phân loại tranh: Sử dụng nước máy, nước biển, nước khoáng.
- Quan sát, nhận xét thí nghiệm

3. Thái độ

- Trẻ có ý thức sử dụng nguồn nước sạch để ăn, uống.
- Trẻ biết tiết kiệm bảo vệ giữ gìn nguồn nước.

II. CHUẨN BỊ

- Bảng hình ảnh và tiếng nước chảy ở thác, suối, biển.
- Hình ảnh nước ở ao, hồ, sông, suối, bể bơi...
- Một bát thủy tinh trắng, một miếng kính trắng, 1 phích nước sôi.
- Tranh ảnh chụp sưu tầm về sử dụng nước máy, nước biển, nước khoáng.
- Máy chiếu hát, màn hình.
- Câu truyện “Giọt nước tí xiu”.

III. TIẾN HÀNH

Các hoạt động	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Nghe, đoán tiếng nước	- Các con hãy lắng tai nghe và đoán xem có tiếng gì nhé! + Cô rót nước từ bình vào cốc hoặc vặn máy nước cho chảy vào xô, chậu	- Trẻ nghe và đoán

Hoạt động 2: Trao đổi, trò chuyện	- Trong cuộc sống hàng ngày những khi nào chúng ta cần phải có nước. - Nước dùng hàng ngày là nước gì? (Nước máy) - Nước máy là nước đã qua xử lý, làm sạch. - Ngoài nước máy ra các con còn thấy nước có ở đâu? - Cô đưa ra các hình ảnh minh họa: biển, sông, suối, hồ, ao, bể bơi... - Ai đã được đi biển? Con đến biển để làm gì? - Con thấy nước biển như thế nào? (Nước biển mặn nên người ta còn dùng để làm muối ăn). - Còn nước gì giúp ích cho con người? - Có một loại nước vừa để uống, vừa để chữa bệnh đó là nước khoáng. (Nước khoáng được khai thác từ trong lòng đất, rất tốt cho sức khỏe nếu chúng ta được tắm nước khoáng, đặc biệt là nước khoáng nóng). - Ai đã được đi tắm nước khoáng nóng? Tắm ở đâu? Con thấy như thế nào?	- Tắm, rửa, uống... - Trẻ trả lời theo nhận xét của trẻ. - Trẻ trả lời theo ý kiến của trẻ. - Đến biển để chơi, nghỉ mát, tắm... - Trẻ nhận xét. - Trẻ trả lời
---	--	---

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Một số kiến thức cơ bản về môi trường tự nhiên và xã hội*, Trần Thị Thanh - Phan Thu Lạc, 1995.
2. *Vật nuôi trong nhà*, Nxb Kim Đồng, 1998.
3. *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ*, Trần Thị Thanh, Nxb Giáo dục, 1998.
4. *Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với MTXQ*, Trần Thị Thanh, Nxb Giáo dục, 1999.
5. *Khám phá bí mật thiên nhiên quanh ta*, Nguyễn Thị Thư, Nxb Giáo dục, 1999.
6. *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên mầm non*, Đặng Thành Hưng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2001.
7. *Thế giới động vật*, Nxb Kim Đồng, 2003.
8. *Gia đình và bé – bé với thế giới động vật*, T/c Giáo dục mầm non, 2003.
9. *Các hoạt động, trò chơi với chủ đề môi trường tự nhiên*, Nguyễn Thanh Thủy - Lê Thị Thanh Nga, Nxb Giáo dục, 2004.
10. *Hướng dẫn thực hiện đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trẻ 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5 - 6 tuổi*, Trung tâm nghiên cứu chiến lược và phát triển chương trình giáo dục mầm non, Vụ Giáo dục mầm non, 2004.
11. *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, chu kỳ 2004 - 2007.
12. *Dự thảo chương trình chăm sóc - giáo dục mầm non*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.

MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i>	3
<i>Lời nói đầu</i>	5
<i>Bài mở đầu</i>	7
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MTXQ	
Bài 1: Mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ của quá trình tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ	12
I. Mục đích	12
II. Ý nghĩa	13
III. Nhiệm vụ	14
Bài 2: Nội dung tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ	17
I. Cách lựa chọn nội dung	17
II. Nội dung tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ	20
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON NHẬN THỨC MTXQ	
Bài 1: Các phương pháp tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ	27
I. Phương pháp quan sát	28
II. Phương pháp đàm thoại	34
III. Phương pháp sử dụng trò chơi	38
IV. Phương pháp thí nghiệm, thử nghiệm	42
Bài 2: Các hình thức tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ	46
I. Hoạt động chung (giờ học MTXQ)	46
II. Các hoạt động giáo dục khác	53
Bài 3: Thực hành soạn giáo án - tập dạy	57
I. Thực hành soạn giáo án	57
II. Thực hành tập dạy	57

**Chương 3: ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON
NHẬN THỨC MTXQ**

I. Điều kiện và phương tiện sẵn có	58
II. Điều kiện và phương tiện tự tạo	59
III. Phương tiện nghệ thuật	60
<i>Phụ lục</i>	
I. Gợi ý một số câu đố có thể lựa chọn để sử dụng trong quá trình tổ chức trẻ mầm non nhận thức MTXQ	62
II. Gợi ý giáo án soạn theo chủ điểm, chủ đề	74
<i>Tài liệu tham khảo</i>	97

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI
4 - TỔNG DUY TÂN, QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI
Điện thoại: (04)8.252916. Fax: (04)9.289143

GIÁO TRÌNH
PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON
NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2007

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN KHẮC OÁNH

Biên tập:
HOÀNG CHÂU MINH

Bìa:
ĐẶNG VINH QUANG

Kỹ thuật vi tính:
HOÀNG LAN HƯƠNG

Sửa bản in:
CHÂU MINH

In 800 cuốn, khổ 17x24cm tại Công ty cổ phần in KHKT. Quyết định xuất bản số:
160 - 2007/CXB/389GT - 27/HN. Số 313/CXB cấp ngày 2/3/2007. In xong và nộp lưu
chiếu quý III/2007.

BỘ GIÁO TRÌNH XUẤT BẢN NĂM 2007
KHỐI TRƯỜNG TRUNG HỌC SƯ PHẠM MẦM GIÁO NHÀ TRẺ

1. GIÁO DỤC MẦM NON
2. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO TRẺ MẦM NON
3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC TRẺ MẦM NON
NHẬN THỨC MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH
4. DINH DƯỠNG
5. VĂN - TIẾNG VIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ
LÀM QUEN VỚI CHỮ CÁI
6. TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ MẦM NON HÌNH THÀNH CÁC
BIỂU TƯỢNG SƠ ĐẲNG VỀ TOÁN
7. MÚA VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY TRẺ VẬN ĐỘNG THEO NHẠC

GT PP tổ chức trẻ mầm non nhận



1011080000166

13,500



Giá: 13.500đ